

PHỤ LỤC SỐ 02

CHUYỂN GIAO 619 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT LÀ TRỤ SỞ LÀM VIỆC,
CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP VỀ UBND CẤP XÃ QUẢN LÝ, XỬ LÝ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	TỔNG CỘNG		619	1.188.768,9	149.297,1		
I	CẤP TỈNH (Cơ sở nhà, đất trên địa bàn tỉnh Bình Định cũ)		6	13.138,3	3.313,0		
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quầy giới thiệu và cung ứng giống Phước Hòa (xã Tuy Phước Đông)	1	200,0	186,0	UBND xã Tuy Phước Đông	
2	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Tây Sơn (cũ) (khối I, xã Tây Sơn)	1	650,0	130,0	UBND xã Tây Sơn	
3	Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trạm Thủy sản Phước Sơn (Phước Sơn, xã Tuy Phước Đông)	1	158,5	65,0	UBND xã Tuy Phước Đông	
4	Trung tâm Giống nông nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trạm thực nghiệm nuôi trồng thủy sản Cát Tiến (Thôn Trung lương, xã Cát Tiến)	1	9.442,8	2.520,0	UBND xã Cát Tiến	
5	Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh thuộc Sở Y tế	Trạm y tế xã Vĩnh Thịnh cũ (Thôn An Ngoại, xã Vĩnh Thịnh)	1	1.578,3	259,0	UBND xã Vĩnh Thịnh	
6	Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh thuộc Sở Y tế	Trạm y tế thị trấn Vĩnh Thạnh cũ (Thôn An Tổ, xã Vĩnh Thạnh)	1	1.108,7	153,0	UBND xã Vĩnh Thạnh	
II	CẤP TỈNH (Cơ sở nhà, đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai cũ)		28	219.518,7	11.746,3		
1	Trung tâm Y tế Krông Pa, thuộc Sở Y tế	Trạm Y tế xã Ia Mlah (cũ) tại Buôn Chính Hoà, Ia Mlah, huyện Krông Pa, (nay là xã Phú Túc)	1	3.200,0		UBND xã Phú Túc	
		Trạm Y tế xã Ia Rmok tại Buôn Blăk, Ia Rmok, huyện Krông Pa (nay là xã Ia Dreh)	1	1.092,0	394,0	UBND xã Ia Dreh	
2	Trung tâm Y tế Đức Cơ, thuộc Sở Y tế	Trạm Y tế xã Ia Krêl (cũ) tại thôn Thanh Giáo, xã Ia Krêl	1	324,4	102,0	UBND xã Ia Krêl	
		Trạm Y tế thị trấn (cũ) tại thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ (nay xã Đức Cơ)	1	1.860,8	200,0	UBND xã Đức Cơ	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
3	Trung tâm Y tế Đak Pơ, thuộc Sở Y tế	Trạm Y tế xã An Thành (cũ), Thôn 5, xã An Thành, huyện Đak Pơ (nay là xã Đak Pơ)	1	1.507,0	126,0	UBND xã Đak Pơ	
		Trạm Y tế xã Phú An (cũ) tại thôn An Hoà, xã Phú An, huyện Đak Pơ (nay là xã Ya Hội)	1	1.000,0	105,0	UBND xã Ya Hội	
		Trạm Y tế xã Cư An (cũ) tại thôn An Định , xã Cư An, huyện Đak Pơ (nay là Phường An Bình)	1	841,5	105,0	UBND phường An Bình	
4	Trung tâm Y tế Mang Yang, thuộc Sở Y tế	Trạm Y tế xã Kon Chiêng (cũ) tại Làng Bchăk, xã Kon Chiêng	1	2.040,0	201,35	UBND xã Kon Chiêng	
5	Trung tâm Y tế Chư Păh, thuộc Sở Y tế	Trạm Y tế xã Ia Khuol - cơ sở 2 (TYT Đak Tơ Ver cũ), làng Tuêk, xã Ia Khuol	1	2.568,6	159,5	UBND xã Ia Khuol	
6	Trung tâm Y tế Kbang, thuộc Sở Y tế	Trạm Y tế xã Đăk Hlơ (cũ), xã Đăk Hlơ , huyện Kbang (nay là xã Kông Bơ La)	1	3.102,9	82,0	UBND xã Kông Bơ La	
7	Trung tâm Y tế Pleiku, thuộc Sở Y tế	Trạm Y tế xã Biển Hồ (cũ), Xã Biển Hồ , TP Pleiku (nay là xã Biển Hồ)	1	3.000,0	360,0	UBND xã Biển Hồ	
8	Trung tâm Y tế Ia Grai, thuộc Sở Y tế	Trạm Y tế xã Ia Hrung – Cơ sở 3 (Trạm Y tế xã Ia Yok cũ), Thôn Lập Thành, xã Ia Hrung	1	1.343,0	291,0	UBND xã Ia Hrung	
		Hạt kiểm lâm liên huyện Chư Sê -Chư Pưh (nay là HKL khu vực Chư Sê): Trạm Kiểm lâm Ia Blứ làng Kuăi, xã Ia Le	1	2.002,0	109,4	UBND xã Ia Le	
		Hạt kiểm lâm liên huyện An Khê - Đăk Pơ (nay là HKL khu vực An Khê): Trụ sở HKL huyện Đak Pơ (cũ), Tổ 2, xã Đak Pơ	1	9.672,2	462,7	UBND xã Đăk Pơ	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
9	Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hạt kiểm lâm liên huyện AyunPa - Phú Thiện (nay là HKL khu vực Ayunpa): Trụ sở HKL huyện Phú Thiện (cũ), Thôn 4, xã Phú Thiện	1	3.944,0	519,0	UBND xã Phú Thiện	
		Hạt kiểm lâm Kbang (nay là HKL khu vực Kbang): Nhà Trạm KLCR Krong	1		6,0	UBND xã Krong	
		Chốt trạm thuộc Chi Cục Kiểm lâm: Đất - Chốt chặn Ia Dreh (xã Dreh)	1	2.717,0	318,0	UBND xã Ia Dreh	Sau khi rà soát hồ sơ, Sở NN và MT đề nghị điều chỉnh diện tích nhà so với Quyết định số 2520/QĐ-UBND ngày 08/11/2025 do báo nhầm
		Chốt trạm thuộc Chi Cục Kiểm lâm: Đất - Chốt chặn Kon Von II (Làng Kon Von, xã Đăk Rong)	1	5.000,0	80,0	UBND xã Đăk Rong	
10	Văn phòng Đăng kí đất đai chi nhánh Ia Pa thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn phòng Đăng kí đất đai chi nhánh Ia Pa, số 10 Quang Trung, xã Ia Pa	1	7.014,3	608,0	UBND xã Ia Pa	
11	Ban quản lý rừng phòng hộ Ia Tul thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Nhà trạm bảo vệ rừng tại xã Pờ Tó	1		94,4	UBND xã Pờ Tó	Nhà nằm trong diện tích đất rừng đã bàn giao về UBND huyện Ia Pa trước đây để quản lý bảo vệ rừng theo quy định tại Biên bản bàn giao ngày 25/8/2020
12	Ban quản lý rừng phòng hộ Ya Hội thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Cơ sở hoạt động sự nghiệp tại 38 Duy Tân, phường An Khê	1	754,0	230,6	UBND phường An Khê	
13	Ban quản lý rừng phòng hộ Ia Rsai thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Cơ sở hoạt động sự nghiệp tại địa chỉ: Thôn Quỳnh Phụ , xã Ia Rsai, huyện Krông Pa (nay là Thôn Quỳnh Phụ, xã Ia Rsai)	1	2.310,0	960,8	UBND xã Ia Rsai	
		Văn phòng Trung tâm nghiên cứu giống cây trồng (cũ), Thôn 2 - Phường An Phú	1	2.674,0	674,0	UBND phường An Phú	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
14	Trung tâm Giống nông nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trạm thực nghiệm giống cây trồng lâm nghiệp Chư Á - Thuộc trung tâm nghiên cứu giống cây trồng (cũ). Làng Choét Ngol - Phường An Phú	1	21.864,0	739,4	UBND phường An Phú	Sở NN và MT đề nghị điều chỉnh diện tích sàn xây dựng so với Quyết định số 2520/QĐ-UBND ngày 08/11/2025 do bổ sung thêm nhà lưới, nhà kho Ban quản lý dự án Vn Sat đầu tư xây dựng, mới bàn giao diện tích cho Trung tâm
		Trạm truyền giống gia súc Biễn Hồ - Thuộc Trung tâm giống vật nuôi (cũ), số 80 Lữ Gia, Phường Thống Nhất	1	12.751,0	2.671,0	UBND phường Thống Nhất	
		Trại giống vật nuôi Đak Pơ thuộc Trung tâm giống vật nuôi (cũ), số 276 Hùng Vương, xã Đak Pơ	1	1.800,0	304,0	UBND xã Đak Pơ	
		Trung tâm Giống thủy sản cũ, Thôn Thanh Bình, Xã Bàu Cạn	1	115.076,0	1.563,1	UBND xã Bàu Cạn	
15	BQL rừng phòng hộ Đak Đoa thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Cơ sở hoạt động sự nghiệp tại địa chỉ Thôn 1, xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	1	10.060,0	280,0	UBND xã Mang Yang	
II	CẤP XÃ (Cơ sở nhà, đất trên địa bàn tỉnh Bình Định cũ)		322	267.228,1	47.968,8		
	UBND xã Vĩnh Thạnh	Trường Tiểu học Vĩnh Hảo (Điểm trường Tà Điek, dãy nhà 02 phòng học)	1	194,0	64,0	UBND xã Vĩnh Thạnh	
	UBND xã Vĩnh Thạnh	Trụ sở Ban Dân tộc Định canh - Định cư huyện (cũ), thôn Định Tam	1	760,0	60,6	UBND xã Vĩnh Thạnh	
	UBND xã Vĩnh Thạnh	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND huyện (cũ), thôn Định Tam	1	670,0	250,0	UBND xã Vĩnh Thạnh	
	UBND xã Vĩnh Thạnh	Trường Mầm non thị trấn Vĩnh Thạnh					
		Điểm lẻ (Định Thiện 2), thị trấn Vĩnh Thạnh	1	292,1	80,0	UBND xã Vĩnh Thạnh	
		Điểm lẻ (Định Bình), thị trấn Vĩnh Thạnh	1	587,3	99,8	UBND xã Vĩnh Thạnh	
		Điểm lẻ (Định Tổ), thị trấn Vĩnh Thạnh	1	1.900,1	169,0	UBND xã Vĩnh Thạnh	
		Điểm lẻ (Định Thiện 1)	1	377,8	63,8	UBND xã Vĩnh Thạnh	
	UBND xã Vĩnh Thạnh	Hội chữ thập đỏ huyện Vĩnh Thạnh	1	401,0	231,0	UBND xã Vĩnh Thạnh	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	UBND xã Vĩnh Thạnh	UBND xã Vĩnh Hào (cũ)	1	6.588,2	768,8	UBND xã Vĩnh Thạnh	
	UBND xã Vĩnh Thạnh	Phòng Giáo dục và Đào tạo (Khu phố Định Tổ, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh)	1	1.698,0	576,0	UBND xã Vĩnh Thạnh	
	UBND xã Vĩnh Thạnh	Bảo hiểm xã hội huyện Vĩnh Thạnh (cũ) (Khu phố Định Tổ, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh)	1	2.100,0	620,0	UBND xã Vĩnh Thạnh	
	UBND xã Xuân An	Trường Mầm non Cát Tường				UBND xã Xuân An	
		Điểm trường Chánh Lý, thôn Chánh Lý	1	413,3	25,0	UBND xã Xuân An	
		Điểm trường Chánh Hòa, thôn Chánh Hòa	1	324,0	48,0	UBND xã Xuân An	
		Điểm trường Phú Hòa, thôn Phú Gia	1	855,8	87,0	UBND xã Xuân An	
		Điểm trường Xuân Quang II, thôn Xuân Quang	1	84,2	48,0	UBND xã Xuân An	
		Điểm trường Xóm mới, thôn Xuân An	1	423,0	87,0	UBND xã Xuân An	
	Trường Mầm non Cát Tường	Điểm trường Xuân Quang	1	152,5	90,0	UBND xã Xuân An	
	Trường Mầm non Cát Tường	Điểm trường Tường Sơn	1	300,0	90,0	UBND xã Xuân An	
	Trường Mầm non Cát Tường	Điểm trường Xuân Đông	1	295,4	90,0	UBND xã Xuân An	
	Trường Mầm non Cát Tường	Điểm trường Vườn Dừa	1	300,0	90,0	UBND xã Xuân An	
	Trường Mầm non Cát Tường	Điểm trường Chánh Liêm	1	548,2	87,0	UBND xã Xuân An	
	Trường Mầm non Cát Tường	Điểm trường Chánh Lạc	1	485,2	90,0	UBND xã Xuân An	
	Trường Mầm non Cát Tường	Điểm trường Phú Lộc	1	204,2	90,0	UBND xã Xuân An	
	UBND xã Xuân An	Trường Mầm non Cát Nhon					
		Điểm trường Đại Hào, Thôn Đại Hào	1	1.019,9	100,0	UBND xã Xuân An	
	Trường Mầm non Cát Nhon	Điểm trường Liên Trì, thôn Liên Trì, xã Xuân An	1	645,0	77,0	UBND xã Xuân An	
	Trường Mầm non Cát Nhon	Điểm trường Nhon Tâm, thôn Chánh Nhon, xã Xuân An	1	1.276,0	101,0	UBND xã Xuân An	
	Trường Mầm non Cát Nhon	Điểm trường Nhon Thái, thôn Chánh Nhon, xã Xuân An	1	1.367,0	83,0	UBND xã Xuân An	
	Trường Mầm non Cát Nhon	Điểm trường Đại Hữu, thôn Đại Hữu, xã Xuân An	1	1.038,0	96,0	UBND xã Xuân An	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	Trường Mầm non Cát Nhon	Điểm trường Sờ Đông, thôn Chánh Mẫn, xã Xuân An	1	451,0	78,0	UBND xã Xuân An	
	UBND xã Xuân An	Trường Tiểu học số 1 Cát Tường					
		Điểm trường Xuân Quang Đông, Thôn Xuân Quang	1	1.124,3	289,0	UBND xã Xuân An	
	Trường Tiểu học số 2 Cát Tường	Điểm trường Chánh Lạc	1	2.498,0	152,0	UBND xã Xuân An	
	UBND xã Xuân An	Trường Tiểu học Cát Nhon					
		Điểm trường Đại Hào, Thôn Đại Hào	1	4.381,0	768,0	UBND xã Xuân An	
	UBND xã Tuy Phước	Nhà làm việc Khối dân vận (Huyện cũ) (292 Nguyễn Huệ)	1	834,0	1.411,4	UBND xã Tuy Phước	
	UBND xã Tuy Phước	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tuy Phước cũ (84 Đào Tấn)	1	2.220,0	1.028,0	UBND xã Tuy Phước	
	UBND xã Tuy Phước	Hội chữ thập đỏ huyện Tuy Phước cũ (69 Đào Tấn)	1	2.884,6	540,5	UBND xã Tuy Phước	
	UBND xã Tuy Phước	Thanh tra huyện Tuy Phước cũ (34 Xuân Diệu)	1	438,0	335,0	UBND xã Tuy Phước	
	UBND xã Tuy Phước	Trường mầm non Diêu Trì				UBND xã Tuy Phước	
		Cụm Vân Hội 2, xóm 1	1	252,0	64,0	UBND xã Tuy Phước	
		Cụm Diêu Trì, đội 5	1	21,4	21,4	UBND xã Tuy Phước	
		Cụm Vân Hội 1, Tổ 2	1	71,8	71,8	UBND xã Tuy Phước	
		Cụm Vân Hội 1, Tổ 5	1	290,9	76,6	UBND xã Tuy Phước	
		Cụm Luật Lễ, đội 2	1	494,7	112,0	UBND xã Tuy Phước	
		Cụm Luật Lễ, đội 4	1	790,3	77,0	UBND xã Tuy Phước	
		Cụm Diêu Trì, Tổ 5	1	404,5	62,0	UBND xã Tuy Phước	
	UBND xã Tuy Phước	Trường mầm non Tuy Phước					
		Cụm Đội 11 Mỹ Điền	1	213,7	62,8	UBND xã Tuy Phước	
	Ban Quản lý xã Tuy Phước	Đội thuế xã Phước Thuận trước đây thuộc Chi cục thuế huyện Tuy Phước (thôn Liêm Thuận)	1	50,0	50,0	UBND xã Tuy Phước	
	Ban Quản lý xã Tuy Phước	Trụ sở cũ của tòa án nhân dân huyện Tuy Phước (67 Đào Tấn)	1	450,0	640,0	UBND xã Tuy Phước	
	Trường mầm non Tuy Phước	Điểm trường Đội 12 Mỹ Điền	1	143,5	58,0	UBND xã Tuy Phước	
	Trường mầm non Tuy Phước	Điểm trường Trung Tín 2	1	224,8	48,7	UBND xã Tuy Phước	
	Trường mầm non Tuy Phước	Điểm trường Đội 6 Trung Tín 1	1	185,0	57,9	UBND xã Tuy Phước	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	Trường mầm non Tuy Phước	Điểm trường Đội 10B Mỹ Điền	1	80,7	39,5	UBND xã Tuy Phước	
	Trường mầm non Tuy Phước	Điểm trường Đội 3 Trung Tín 1	1	80,9	54,9	UBND xã Tuy Phước	
	Trường mầm non Phước Thuận	Điểm Lộc Ninh	1	360,2	80,0	UBND xã Tuy Phước	
	Trường mầm non Phước Thuận	Điểm Đông Phường	1	285,0	80,0	UBND xã Tuy Phước	
	Trường mầm non Phước Thuận	Điểm Chính Trạch	1	186,7	80,0	UBND xã Tuy Phước	
	Trường mầm non Phước Thuận	Điểm Lộc Đông	1	35,9	35,9	UBND xã Tuy Phước	
	UBND Xã Tuy Phước	Đội Thuế xã Phước Thuận trước đây thuộc Chi cục Thuế huyện Tuy Phước (thôn Liêm Thuận)	1	50,0	50,0	UBND Xã Tuy Phước	
	UBND Xã Tuy Phước	Trụ sở cũ của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước (67 Đào Tấn)	1	450,0	320,0	UBND Xã Tuy Phước	
	Trường Tiểu Học Bình Hòa	Điểm trường thôn Vân Tường (Thôn Vân Tường , xã Bình An)	1	3.840,0	704,0	UBND xã Bình An	
	Trường Tiểu Học Bình Hòa	Điểm trường thôn Đồng Hòa (Thôn Đồng Hòa , xã Bình An)	1	1.005,0	114,0	UBND xã Bình An	
	Trường Tiểu Học Bình Hòa	Điểm trường thôn Kiên Thạnh (Thôn Kiên Thạnh , xã Bình An)	1	909,0	114,0	UBND xã Bình An	
	Trường Mầm Non Tây Bình	Điểm trường thôn An Chánh (Xóm 8, Thôn Anh Chánh , xã Bình An)	1	263,0	48,0	UBND xã Bình An	
	Trường Mầm Non Tây Vinh	Điểm lẻ thôn Nhơn Thuận (Xóm 9B, thôn Nhơn Thuận, xã Bình An)	1	100,0	86,0	UBND xã Bình An	
	Trường Mầm Non Tây Vinh	Điểm Trường chính thôn Nhơn Thuận (Thôn Nhơn Thuận , xã Bình An)	1	2.382,3	657,0	UBND xã Bình An	
	Trường Mầm Non Tây Vinh	Điểm Trường lẻ thôn Bình Đức (Xóm 10, thôn Bình Đức , xã Bình An)	1	822,2	62,0	UBND xã Bình An	
	Trường Mầm Non Tây Vinh	Điểm Trường lẻ thôn An Vinh 1 (Xóm 3, thôn An Vinh 1 , xã Bình An)	1	481,7	94,0	UBND xã Bình An	
	UBND xã Hoài Ân	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Hoài Ân cũ (số 05 Hai Bà Trưng, xã Hoài Ân)	1	586,6	107,0	UBND xã Hoài Ân	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	UBND xã Hoài Ân	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Trạm Hoài Ân)	1	750,0	161,0	UBND xã Hoài Ân	
	UBND xã Hoài Ân	Trường Mầm non Ân Phong - Điểm trường Đội 4,5 An Thiện	1	214,3	100,0	UBND xã Hoài Ân	
	UBND xã Hoài Ân	Trường Mầm non Ân Phong - Điểm trường Đội 2,3 An Chiêu	1	141,7		UBND xã Hoài Ân	
	UBND xã Hoài Ân	Trường Mầm non Ân Phong - Điểm trường Đội 9 An Hoà	1	132,6		UBND xã Hoài Ân	
	UBND xã Hoài Ân	Trường Mầm non Ân Phong - Điểm trường Đội 7 An Hoà	1	1.242,4		UBND xã Hoài Ân	
	UBND xã Hoài Ân	Trường Mầm non Ân Phong - Điểm trường Đội 2,3 An Thiện	1	803,8		UBND xã Hoài Ân	
	UBND xã Hoài Ân	Trường Mầm non Ân Phong - Điểm trường Đội 6 Linh Chiêu	1	511,6	44,0	UBND xã Hoài Ân	
	UBND xã Hoài Ân	Trường Mầm non Ân Phong - Điểm trường Đội 4,5 An Hậu	1	392,2		UBND xã Hoài Ân	
	UBND xã Hoài Ân	Trường Mầm non Ân Phong - Điểm trường Đội 1 An Chiêu	1	396,8		UBND xã Hoài Ân	
	UBND xã Hoài Ân	Trường Mầm non Ân Phong - Điểm trường Đội 6,7 An Hậu	1	694,9		UBND xã Hoài Ân	
	Trường Mầm non TT Tăng Bạt Hổ	Trường Mầm non TT Tăng Bạt Hổ - Điểm Gò Cau	1	792,0	170,6	UBND xã Hoài Ân	
	Trường Mầm non TT Tăng Bạt Hổ	Trường Mầm non TT Tăng Bạt Hổ - Điểm Gia Chiêu 2	1	179,9	120,4	UBND xã Hoài Ân	
	Trường Mầm non Ân Đức	Trường Mầm non Ân Đức - Điểm Đội 7 Phú Thuận	1	1.086,8	63,1	UBND xã Hoài Ân	
	Trường Mầm non Ân Đức	Trường Mầm non Ân Đức - Điểm Đội 6-Khoa Trường	1	626,6	56,7	UBND xã Hoài Ân	
	Trường Mầm non Ân Đức	Trường Mầm non Ân Đức - Điểm Đội 5-Đức Long	1	1.652,6	82,5	UBND xã Hoài Ân	
	Trường Mầm non Ân Đức	Trường Mầm non Ân Đức - Điểm Đội 5-Khoa Trường	1	1.200,0	82,5	UBND xã Hoài Ân	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	Trường Mầm non Ân Đức	Trường Mầm non Ân Đức - Điểm Đội 2 Vĩnh Hòa	1	602,3	63,1	UBND xã Hoài Ân	
	Trường Mầm non Ân Đức	Trường Mầm non Ân Đức - Điểm Đội 1 Vĩnh Hòa	1	544,3		UBND xã Hoài Ân	
	Trường Mầm non Ân Đức	Trường Mầm non Ân Đức - Điểm Đội 2 Gia Đức	1	413,4	131,0	UBND xã Hoài Ân	
	Trường Tiểu học Ân Đức	Trường Tiểu học Ân Đức - Điểm Khoa Trường	1	3.431,0	336,0	UBND xã Hoài Ân	
	UBND xã Hoài Ân	Trường Tiểu học Tăng Bạt Hổ - Điểm Gia Chiểu	1	3.846,0		UBND xã Hoài Ân	
	UBND xã Hoài Ân	Đội Thuế xã Ân Đức trước đây thuộc Chi cục Thuế huyện Hoài Ân	1	85,6	47,0	UBND xã Hoài Ân	
	UBND xã Hoài Ân	Đội Thuế thị trấn Tăng Bạt Hổ trước đây thuộc Chi cục Thuế huyện Hoài Ân	1	80,0	57,0	UBND xã Hoài Ân	
	UBND Xã Hoài Ân	Đội Thuế xã Ân Đức trước đây thuộc Chi cục Thuế huyện Hoài Ân	1	85,6	47,0	UBND Xã Hoài Ân	
	UBND Xã Hoài Ân	Đội Thuế thị trấn Tăng Bạt Hổ trước đây thuộc Chi cục Thuế huyện Hoài Ân	1	80,0	57,0	UBND Xã Hoài Ân	
	Trường Tiểu học số 2 Cát Hanh	Điểm trường thôn Vĩnh Long, xã Hoà Hội	1	841,0	150,0	UBND xã Hòa Hội	
	UBND xã Hòa Hội	Trường Mầm Non Cát Hanh					
		Điểm trường Hoà Hội Đông, thôn Hoà Hội, xã Hòa Hội, tỉnh Gia Lai	1	185,0	40,0	UBND xã Hòa Hội	
		Điểm trường Hoà Hội Tây, thôn Hoà Hội, xã Hòa Hội, tỉnh Gia Lai	1	1.651,1	54,0	UBND xã Hòa Hội	
	UBND xã Hòa Hội	Điểm trường Mỹ Hoá Đông, thôn Mỹ Hoá, xã Hòa Hội, tỉnh Gia Lai	1	152,4	136,9	UBND xã Hòa Hội	
		Điểm trường Mỹ Hoá Tây, thôn Mỹ Hoá, xã Hòa Hội, tỉnh Gia Lai	1	655,6	64,0	UBND xã Hòa Hội	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	UBND xã Hòa Hội	Điểm trường Vĩnh Trường Đông, thôn Vĩnh Trường, xã Hòa Hội, tỉnh Gia Lai	1	345,7	132,0	UBND xã Hòa Hội	
		Điểm trường Vĩnh Trường Tây, thôn Vĩnh Trường, xã Hòa Hội, tỉnh Gia Lai	1	300,0	54,0	UBND xã Hòa Hội	
		Điểm trường Khánh Lộc, thôn Khánh Lộc, xã Hòa Hội, tỉnh Gia Lai	1	1.383,4	37,5	UBND xã Hòa Hội	
		Điểm trường Khánh Phước Đông, thôn Khánh Phước, xã Hòa Hội, tỉnh Gia Lai	1	198,0	66,0	UBND xã Hòa Hội	
		Điểm trường Khánh Phước Tây, thôn Khánh Phước, xã Hòa Hội, tỉnh Gia Lai	1	740,5	35,0	UBND xã Hòa Hội	
		Điểm trường Tân Xuân Đông, thôn Tân Xuân, xã Hòa Hội, tỉnh Gia Lai	1	543,6	42,5	UBND xã Hòa Hội	
	UBND xã Hòa Hội	Điểm trường Tân Xuân Tây, thôn Tân Xuân, xã Hòa Hội, tỉnh Gia Lai	1	182,8	54,0	UBND xã Hòa Hội	
	UBND xã Hòa Hội	Điểm trường Tân Hoá Bắc, thôn Tân Hoá, xã Hòa Hội, tỉnh Gia Lai	1	440,8	60,0	UBND xã Hòa Hội	
	UBND xã Tuy Phước Đông	Trường Mầm non Phước Sơn					
		Cụm xóm 3 Mỹ Cang	1	323,8	54,0	UBND xã Tuy Phước Đông	
		Cụm xóm 1 Mỹ Trung	1	987,3	54,0	UBND xã Tuy Phước Đông	
	UBND xã Tuy Phước Đông	Trường Tiểu học số 1 Phước Sơn (trong Quyết định số 2520/QĐ-UBND ngày 08/11/2025 của UBND tỉnh là Trường Tiểu học số 2 Phước Sơn)					
		Cụm Lộc Trung	1	1.375,0	329,0	UBND xã Tuy Phước Đông	
	UBND xã Tuy Phước Đông	Đội Thuế xã Phước Thắng trước đây thuộc Chi cục Thuế huyện Tuy Phước (thôn Tư Cung)	1	148,8	51,0	UBND xã Tuy Phước Đông	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	Trường Mầm non Phước Sơn	Cụm xóm 21 Vinh Quang 2	1	159,5	38,8	UBND xã Tuy Phước Đông	
	Trường Mầm non Phước Sơn	Cụm xóm 19 Vinh Quang 2	1	240,5	59,0	UBND xã Tuy Phước Đông	
	Trường Mầm non Phước Sơn	Cụm Kỳ Sơn xóm 5	1	351,7	56,0	UBND xã Tuy Phước Đông	
	Trường Mầm non Phước Sơn	Cụm Phụng Sơn xóm 4	1	205,2	56,0	UBND xã Tuy Phước Đông	
	Trường Mầm non Phước Sơn	Cụm Kỳ Sơn xóm 8,10 cũ	1	592,0	80,0	UBND xã Tuy Phước Đông	
	Trường Mầm non Phước Sơn	Cụm Lộc Trung	1	331,6	56,0	UBND xã Tuy Phước Đông	
	Trường Mầm non Phước Hòa	Cụm Tùng Giản 21	1	101,7	52,0	UBND xã Tuy Phước Đông	
	Trường Mầm non Phước Hòa	Cụm Tân Giản 22	1	117,6	52,0	UBND xã Tuy Phước Đông	
	Trường Mầm non Phước Hòa	Cụm Kim Đông	1	354,4	52,0	UBND xã Tuy Phước Đông	
	Trường Mầm non Phước Hòa	Cụm Huỳnh Giản Bắc (điều chỉnh tên thành Cụm Huỳnh Giản Sa)	1	273,8	52,0	UBND xã Tuy Phước Đông	
	Trường Tiểu học số 1 Phước Hòa	Cụm Kim Xuyên	1	1.373,3	128,0	UBND xã Tuy Phước Đông	
	Trường Tiểu học số 1 Phước Thắng	Điểm Lương Bình	1	1.959,6	192,0	UBND xã Tuy Phước Đông	
	UBND Xã Tuy Phước Đông	Đội Thuế xã Phước Thắng trước đây thuộc Chi cục Thuế huyện Tuy Phước (thôn Tư Cung)	1	148,8	51,0	UBND Xã Tuy Phước Đông	
	Trường Tiểu học An Vinh	(Điểm Thôn 3 – xã An Vinh – huyện An Lão)	1	889,6	0,0	UBND xã An Vinh	
	Trường Tiểu học An Vinh	Đất (Điểm Thôn 7 – xã An Vinh – huyện An Lão)	1	676,7	0,0	UBND xã An Vinh	
	UBND xã Vạn Đức	Trường Mầm non Ân Tín, Điểm đội 7 thôn Vạn Hội I	1	1.088,8	89,6	UBND xã Vạn Đức	
		Trường Mầm non Ân Tín, Điểm đội 6,8 Thanh Lương	1	1.160,0	33,6	UBND xã Vạn Đức	
		Trường Mầm non Ân Tín, Điểm đội 1 Vạn Hội	1	175,0	61,5	UBND xã Vạn Đức	
		Trường Mầm non Ân Tín, Điểm đội 3 Vĩnh Đức	1	212,0	43,4	UBND xã Vạn Đức	
	Trường Mầm non Ân Tín	Trường Mầm non Ân Tín, Điểm đội 1 Vĩnh Đức	1	520,0	43,3	UBND xã Vạn Đức	
	Trường Mầm non Ân Tín	Trường Mầm non Ân Tín, Điểm đội 3 Vạn Hội 2	1	606,0	34,2	UBND xã Vạn Đức	
	Trường Mầm non Ân Tín	Trường Mầm non Ân Tín, Điểm đội 2 Vạn Hội 2	1	1.250,0	34,8	UBND xã Vạn Đức	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	Trường Mầm non Ân Tín	Trường Mầm non Ân Tín, Điểm đội 6 Vạn Hội 2	1	279,0	41,5	UBND xã Vạn Đức	
	Trường Mầm non Ân Tín	Trường Mầm non Ân Tín, Điểm đội 4 Vạn Hội 1	1	286,0	51,7	UBND xã Vạn Đức	
	Trường Mầm non Ân Tín	Trường Mầm non Ân Tín, Điểm trường Năng An	1	906,6	0,0	UBND xã Vạn Đức	
	Trường Mẫu giáo Vùng cao	Điểm trường Nhà Mười Ân Sơn	1	800,0	94,5	UBND xã Vạn Đức	
	Trường Tiểu học Ân Tín	Điểm trường Năng An	1	2.358,0	476,0	UBND xã Vạn Đức	
	Trường Tiểu học Tăng Doãn Văn	Điểm trường Phú Văn	1	2.385,0	485,8	UBND xã Vạn Đức	
	Trường Mầm non Ân Thạnh	Trường Mầm non Ân Thạnh, Điểm trường An Thường 1	1	906,0	192,0	UBND xã Vạn Đức	
	Trường Mầm non Ân Thạnh	Trường Mầm non Ân Thạnh, Điểm trường Phú Văn	1	853,0	192,0	UBND xã Vạn Đức	
	Trường Mẫu giáo Canh Liên	Điểm trường làng Cát	1	147,4	70,0	UBND xã Canh Liên	
	Trường Mẫu giáo Canh Liên	Điểm trường Kà Nâu	1	639,7	130,0	UBND xã Canh Liên	
	Trường Mẫu giáo Canh Liên	Điểm trường Kà Bưng	1	175,9	50,0	UBND xã Canh Liên	
	Trường Mầm non Tây Giang	Điểm trường Tả Giang	1	484,2	54,0	UBND xã Bình Khê	
	UBND phường Quy Nhơn	UBND phường Đống Đa cũ					
		Lớp mẫu giáo khu phố 6, hẻm 720 Trần Hưng Đạo	1	65,5	0,0	UBND phường Quy Nhơn	
		Trường Mẫu giáo Đống Đa					
		Lớp mẫu giáo khu phố 5, hẻm 29 đường 1/5, phường Đống Đa	1	99,5	0,0	UBND phường Quy Nhơn	
	UBND phường Quy Nhơn	UBND phường Trần Phú cũ					
		Trụ sở sinh hoạt khu phố 2, phường Trần Phú, số 262 đường Xuân Diệu	1	59,0	118,0	UBND phường Quy Nhơn	
		Trụ sở sinh hoạt khu phố 3, phường Trần Phú (cũ), hẻm 219/2 đường Nguyễn Huệ	1	60,3	60,3	UBND phường Quy Nhơn	
		Trụ sở sinh hoạt khu phố 3, phường Trần Phú (cũ), số 306 đường Xuân Diệu	1	39,7	39,7	UBND phường Quy Nhơn	
		Trụ sở sinh hoạt khu phố 6, phường Trần Phú (cũ), hẻm 31/2 đường Nguyễn Huệ	1	57,5	115,0	UBND phường Quy Nhơn	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	UBND phường Quy Nhơn	UBND phường Thị Nại cũ					
		Lớp học tình thương khu phố 6, phường Lê Lợi (cũ), hẻm 61/2, Tổ 24 - khu phố 6 đường Phan Bội Châu	1	66,6	66,6	UBND phường Quy Nhơn	
		Nhà sinh hoạt nhân dân khu vực 2, phường Lê Lợi (cũ), số 30 đường Trần Cao Vân	1	13,4	13,4	UBND phường Quy Nhơn	
		Ban bảo vệ dân phố phường Lê Lợi (cũ), số 45 đường Phan Bội Châu	1	29,0	29,0	UBND phường Quy Nhơn	
		Trụ sở Ban bảo vệ dân phố phường Trần Hưng Đạo (cũ), số 197 đường Trần Cao Vân	1	23,7	23,7	UBND phường Quy Nhơn	
	UBND Phường Quy Nhơn	Đội thuế phường Hải Cảng (66 Trần Hưng Đạo)	1	8,0	16,0	UBND Phường Quy Nhơn	
	UBND phường Quy Nhơn Tây	UBND xã Phước Mỹ cũ					
		Trường Mẫu giáo xóm 1 Thanh Long	1	237,0	62,5	UBND phường Quy Nhơn Tây	
	UBND phường Quy Nhơn Đông	UBND xã Nhơn Hải cũ					
		Trụ sở thôn Hải Đông	1	75,5	75,5	UBND phường Quy Nhơn Đông	
		Trụ sở thôn Hải Nam	1	163,9	163,9	UBND phường Quy Nhơn Đông	
	UBND Phường Quy Nhơn Đông	Đội thuế liên xã Nhơn Lý (thôn Lý Chánh)	1	160,0	86,0	UBND Phường Quy Nhơn Đông	
	Trường Mầm non Phước Hiệp	Trường Mầm non Phước Hiệp					
		Cụm Đại Lễ, đội 7	1	200,1	64,0	UBND xã Tuy Phước Bắc	
		Cụm Luật Chánh	1	232,9	64,0	UBND xã Tuy Phước Bắc	
		Cụm Giang Bắc 9	1	130,5	46,0	UBND xã Tuy Phước Bắc	
	UBND xã Tuy Phước Bắc	Trường Mầm non Phước Hiệp					
		Cụm Xuân Mỹ	1	192,0	48,0	UBND xã Tuy Phước Bắc	
		Cụm Lục Lễ, đội 10	1	304,8	48,0	UBND xã Tuy Phước Bắc	
		Cụm Giang Bắc, đội 7	1	316,5	64,0	UBND xã Tuy Phước Bắc	
		Lục Lễ, đội 9	1	353,9	64,0	UBND xã Tuy Phước Bắc	
		Tú Thủy	1	194,3	58,0	UBND xã Tuy Phước Bắc	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	Trường Tiểu học số 1 Phước Hưng	Điểm An Cừu	1	3.206,9	544,0	UBND xã Tuy Phước Bắc	
	UBND xã Tuy Phước Bắc	Trường Mầm non Phước Hưng					
		Cụm Quảng Nghiệp 6	1	390,6	48,0	UBND xã Tuy Phước Bắc	
		Cụm Tân Hội	1	320,2	70,4	UBND xã Tuy Phước Bắc	
	Trường Mầm non Phước An	Điểm trường thôn An Hòa 1	1	468,2	32,0	UBND xã Tuy Phước Bắc	
	UBND Xã Tuy Phước Tây	Đội Thuế xã Phước Thành trước đây thuộc Chi cục Thuế huyện Tuy Phước (thôn Bình An)	1	149,9	38,0	UBND Xã Tuy Phước Tây	
	UBND Phường Bình Định	Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã An Nhơn cũ; Trụ sở 85 Lê Hồng Phong	1	2.600,0	689,0	UBND Phường Bình Định	
	UBND Phường Bình Định	Đội Thuế xã Nhơn Khánh trước đây thuộc Chi cục Thuế huyện An Nhơn (thôn Khánh Hòa)	1	134,6	0,0	UBND Phường Bình Định	
	UBND Xã Phù Cát	Chi cục Thi hành án Phù Cát cũ (05 Nguyễn Chí Thanh, TT Ngô Mỹ)	1	474,4	222,0	UBND Xã Phù Cát	
	UBND Xã Phù Cát	BHXX huyện Phù Cát cũ (03 Nguyễn Chí Thanh, TT Ngô Mỹ)	1	381,6	477,0	UBND Xã Phù Cát	
	UBND Xã Ngô Mỹ	Trường Mẫu Giáo Cát Hưng					
		Điểm trường Mỹ Long, thôn Mỹ Long	1	440,0	45,0	UBND Xã Ngô Mỹ	
		Điểm trường Hội Lộc, thôn Hội Lộc	1	630,0	45,0	UBND Xã Ngô Mỹ	
	Trường Mẫu Giáo Cát Hưng	Điểm trường Lộc Khánh 2-Thôn Lộc Khánh, xã Cát Hưng	1	570,0	108,6	UBND Xã Ngô Mỹ	
	Trường Mẫu Giáo Cát Hưng	Điểm trường Mỹ Thuận-Thôn Mỹ Thuận, xã Cát Hưng	1	527,0	123,3	UBND Xã Ngô Mỹ	
	Trường Mẫu Giáo Cát Hưng	Điểm trường Hưng Mỹ 1- Thôn Hưng Mỹ 1, xã Cát Hưng	1	1.760,0	70,7	UBND Xã Ngô Mỹ	
	UBND Xã Ngô Mỹ	Trường Tiểu học Cát Hưng					
	Điểm trường Mỹ Thuận	Điểm trường Mỹ Thuận	1	2.720,3	260,0	UBND Xã Ngô Mỹ	
	Trường Mẫu Giáo Cát Chánh	Trường Mẫu Giáo Cát Chánh					

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
		Điểm trường Chánh Hữu, thôn Chánh Hữu	1	958,4	78,0	UBND Xã Ngô Mỹ	
		Điểm trường Chánh Định	1	703,0	79,0	UBND Xã Ngô Mỹ	
	UBND Xã Ngô Mỹ	Trường Mẫu Giáo Cát Thắng					
		Điểm trường Mỹ Bình, Thôn Mỹ Bình	1	645,6	46,0	UBND Xã Ngô Mỹ	
		Điểm trường Thôn Vĩnh Phú 2, Thôn Vĩnh Phú	1	500,0	45,0	UBND Xã Ngô Mỹ	
	Trường Mẫu Giáo Cát Lâm						
		Điểm trường Long Định- Thôn Long Định, xã Cát Lâm	1	1.322,5	64,2	UBND xã Hội Sơn	
		Điểm trường Đại Khoang 1-Thôn Đại Khoang, xã Cát Lâm	1	275,9	128,0	UBND xã Hội Sơn	
		Điểm trường Đại Khoang 2- Xóm Hiệp 3, Thôn Đại Khoang, xã Cát Lâm	1	404,0	64,2	UBND xã Hội Sơn	
		Điểm trường Hiệp Long-Thôn Hiệp Long, xã Cát Lâm	1	643,8	128,0	UBND xã Hội Sơn	
		Điểm trường An Điem-Thôn An Điem, xã Cát Lâm	1	1.390,9	60,2	UBND xã Hội Sơn	
		Điểm trường Thuận Lợi-Thôn Thuận Phong, xã Cát Lâm	1	1.275,5	65,2	UBND xã Hội Sơn	
		Điểm trường Thuận Hiệp-Thôn Thuận Phong, xã Cát Lâm	1	2.622,9	60,1	UBND xã Hội Sơn	
	Trường Mẫu Giáo Cát Sơn	Trường Mẫu Giáo Cát Sơn					
		Điểm trường Sơn Lâm, Thôn Hội Sơn	1	250,8	54,6	UBND xã Hội Sơn	
		Điểm trường Sơn Lặc, Thôn Hội Sơn	1	524,3	55,9	UBND xã Hội Sơn	
		Điểm trường Sơn Lân, Thôn Thạch Bàn tây	1	350,7	77,2	UBND xã Hội Sơn	
		Điểm trường Sơn Tuyền, Thôn Hội Sơn - Xã Hội Sơn	1	194,0	76,6	UBND xã Hội Sơn	
	Trường Tiểu học Cát Sơn	Điểm trường Sơn Lân, Thôn Thạch bàn Tây	1	592,4	86,0	UBND xã Hội Sơn	
	Trường Mẫu Giáo Cát Tiến						

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
		Điểm trường Tân Tiến 1-khu phố Tân Tiến, Thị trấn Cát Tiến	1	335,5	335,5	UBND xã Cát Tiến	
		Điểm trường Phương Thái-khu phố Phương Thái, Thị trấn Cát Tiến	1	496,2	496,2	UBND xã Cát Tiến	
		Điểm trường Phú Hậu 5- khu phố Phú Hậu, Thị trấn Cát Tiến	1	251,0	251,0	UBND xã Cát Tiến	
		Điểm trường Phú Hậu 6- khu phố Phú Hậu, Thị trấn Cát Tiến	1	316,0	316,0	UBND xã Cát Tiến	
		Điểm trường Trung Lương-khu phố Trung Lương, Thị trấn Cát Tiến	1	525,9	525,9	UBND xã Cát Tiến	
	UBND xã Cát Tiến	Trường Mẫu giáo Cát Hải					
		Điểm trường Tân Thanh 1 (cũ), thôn Tân Thanh)	1	232,6	86,0	UBND xã Cát Tiến	
		Điểm trường Chánh Oai 2, thôn Chánh Oai	1	793,9	64,0	UBND xã Cát Tiến	
		Điểm trường Tân Thắng 2, thôn Tân Thắng	1	490,0	64,0	UBND xã Cát Tiến	
	UBND xã Cát Tiến	Trường Tiểu học Cát Hải					
		Điểm trường Chánh Oai (cũ), Thôn Chánh Oai	1	1.623,0	240,0	UBND xã Cát Tiến	
	Trường Mẫu giáo Cát Minh	Điểm trường Đức Phổ 1A	1	500,0	77,0	UBND xã Đề Gi	
	UBND xã Đề Gi	Trường Tiểu học số 1 Cát Tài					
		Điểm trường Thái Phú, Thôn Thái Phú	1	1.611,7	171,0	UBND xã Đề Gi	
	UBND xã Phù Mỹ	Trụ sở Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Phù Mỹ cũ (Số 132 Võ Thị Sáu - xã Phù Mỹ - Tỉnh Gia Lai)	1	1.554,7	725,3	UBND xã Phù Mỹ	
	UBND xã Phù Mỹ	Trụ sở Thanh tra huyện Phù Mỹ cũ (Số 54 Thanh Niên - xã Phù Mỹ - Tỉnh Gia Lai)	1	840,0	500,0	UBND xã Phù Mỹ	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	UBND xã Phù Mỹ	Trụ sở Hội chữ thập đỏ huyện Phù Mỹ cũ (Số 70 Thanh Niên - xã Phù Mỹ - Tỉnh Gia Lai)	1	280,0	235,0	UBND xã Phù Mỹ	
	UBND xã Phù Mỹ	Trụ sở Phòng Văn hóa - KH và CN huyện Phù Mỹ cũ (Số 74 Thanh Niên - xã Phù Mỹ - Tỉnh Gia Lai) 1	1	506,0	180,0	UBND xã Phù Mỹ	
	UBND xã Phù Mỹ	Trụ sở Phòng y tế huyện Phù Mỹ cũ (Số 343 Quang Trung - xã Phù Mỹ)	1	260,0	180,0	UBND xã Phù Mỹ	
	UBND xã Phù Mỹ	Trụ sở Phòng Lao động TB-XH huyện Phù Mỹ (cũ) (Đường 2 tháng 9 - xã Phù Mỹ)	1	914,9	519,0	UBND xã Phù Mỹ	
	UBND xã Phù Mỹ Tây	Trường Mẫu giáo Mỹ Hòa					
		Điểm trường Phước Thọ	1	341,8	45,0	UBND xã Phù Mỹ Tây	
	UBND xã Phù Mỹ Nam	Trường Tiểu học Mỹ Tài					
		Điểm phụ thôn Mỹ Hội 2	1	8.922,0	112,0	UBND xã Phù Mỹ Nam	
	Trường Tiểu học Mỹ Tài	Thôn Vĩnh Nhơn, xã Mỹ Tài	1	2.617,0	120,0	UBND xã Phù Mỹ Nam	
	UBND Xã An Lương	Trường Tiểu học số 1 Mỹ Thành					
		Điểm trường thôn Hòa Hội Nam	1	1.574,1	192,0	UBND Xã An Lương	
	UBND Xã Phù Mỹ Bắc	Đội Thuế xã Mỹ Lộc trước đây thuộc Chi cục Thuế huyện Phù Mỹ	1	75,0	47,0	UBND Xã Phù Mỹ Bắc	
	Trường Tiểu học số 1 Mỹ Lợi	Trường Tiểu học số 1 Mỹ Lợi Thôn Mỹ Phú Nam, xã Mỹ Lợi	1	1.493,0	200,0	UBND xã Bình Dương	
	Trường Mẫu giáo Mỹ Lợi						
		(Đội 13, Thôn Chánh Khoan Đông	1	513,3		UBND xã Bình Dương	
		(Đội 14, Thôn Chánh Khoan Đông	1	340,7		UBND xã Bình Dương	
	UBND phường Hoài Nhơn Nam	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã Hoài Nhơn					
		Cơ sở nhà, đất cũ tại địa chỉ số 2398 Quang Trung, Khu phố Đệ Đức 3, phường Hoài Tân, thị xã Hoài Nhơn	1	3.117,7	432,0	UBND phường Hoài Nhơn Nam	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	Trường mầm non Tam Quan Bắc	Trường mầm non Tam Quan Bắc (Nhà lớp học 01 phòng)	1	406,0	85,0	UBND phường Hoài Nhơn Bắc	
	Trường Tiểu học số 1 Hoài Sơn	Trường Tiểu học số 1 Hoài Sơn Điểm La Vuông	1	713,0	34,6	UBND phường Hoài Nhơn Bắc	
	UBND phường Bồng Sơn	Phòng Giáo dục và Đào tạo cũ (Đường Trần Hưng Đạo, P Bồng Sơn)	1	502,0	462,0	UBND phường Bồng Sơn	
	UBND phường Bồng Sơn	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cũ (Số 02, đường 28/3, thị trấn Bồng Sơn)	1	714,0	608,0	UBND phường Bồng Sơn	
	UBND phường Bồng Sơn	Đội quản lý trật tự đô thị cũ (2779 Quang Trung, phường Bồng Sơn)	1	200,0	122,0	UBND phường Bồng Sơn	
	UBND phường Bồng Sơn	Hội Chữ thập đỏ thị xã cũ (2815 Quang Trung, Bồng Sơn, Hoài Nhơn)	1	255,0	260,0	UBND phường Bồng Sơn	
	UBND phường Bồng Sơn	Thị đoàn cũ (Số 286, đường Trần Hưng Đạo, phường Bồng Sơn)	1	6.337,0	1.385,0	UBND phường Bồng Sơn	
	Lâm trường An Sơn	Lâm trường An Sơn Số 288, đường Trần Hưng Đạo, phường Bồng Sơn)	1	3.209,5	1.021,3	UBND phường Bồng Sơn	
	Trường Tiểu học số 1 Bồng Sơn	Điểm trường khu phố 1	1	2.275,9	569,0	UBND phường Bồng Sơn	
	Trường Tiểu học số 2 Hoài Đức	Điểm trường Lại Khánh A/Khu phố Lại Khánh, phường Hoài Đức, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	1	1.012,0	300,0	UBND phường Bồng Sơn	
	Trường Tiểu học số 2 Hoài Đức	Điểm trường Lại Khánh B/ Khu phố Lại Khánh, phường Hoài Đức, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	1	1.362,0	264,0	UBND phường Bồng Sơn	
	Trường THCS Bồng Sơn	Trường THCS Bồng Sơn (02 Tầng Bạt Hồ - Phường Bồng Sơn)	1	3.140,0	2.665,0	UBND phường Bồng Sơn	
	Trường Mầm non Phú Phong	Tổ 4, Khối Phú Xuân, xã Tây Sơn (bên cạnh Đội quản lý thị trường)	1	1.443,0	218,7	UBND xã Tây Sơn	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	Trường Tiểu học số 2 Võ Xán	Trường Tiểu học số 2 Võ Xán khối Phú Xuân	1	2.152,8		UBND xã Tây Sơn	
	UBND xã Tây Sơn	Điểm Trường mầm non Hướng Dương 127 Đồng Đa, xã Tây Sơn (Điểm chính)	1	965,3	420,0	UBND xã Tây Sơn	
	UBND xã Tây Sơn	Điểm trường Mầm non Hướng Dương, Khối Phú Văn (điểm gần Miếu Phú Văn)	1	1.248,0	1.248,0	UBND xã Tây Sơn	
	Trường Mầm non Tây Phú	Điểm thôn Phú Lâm, xã Bình Phú	1	1.682,0	86,0	UBND xã Bình Phú	
	Trường Mầm non Vĩnh An	Điểm lẻ, làng Kon Giọt 1, xã Bình Phú	1	1.672,0	220,0	UBND xã Bình Phú	
	UBND Xã Ân Tường	Trường Mầm non Ân Hữu					
		Điểm trường Đội 6 Phú Văn	1	224,0	46,9	UBND Xã Ân Tường	
		Điểm trường Đội 7 Phú Văn	1	203,0	47,6	UBND Xã Ân Tường	
		Điểm trường Đội 2 Hà Đông	1	256,0	90,0	UBND Xã Ân Tường	
		Điểm trường Đội 3 Hà Đông	1	253,5	47,6	UBND Xã Ân Tường	
		Điểm Đội 5 Hội Nhơn	1	891,0	49,0	UBND Xã Ân Tường	
		Điểm Đội 2 Liên Hội	1	421,0	56,3	UBND Xã Ân Tường	
	Trường Mầm non Ân Hữu	Điểm Hà Đông	1	1.890,0	56,0	UBND xã Ân Tường	
	Trường Mầm non Ân Tường Tây	Điểm Tân Thịnh	1	323,0	80,0	UBND xã Ân Tường	
	Trường Mầm non Ân Tường Tây	Điểm Đội 3 Phú Khương	1	327,0	80,0	UBND xã Ân Tường	
	UBND xã Ân Tường	Trường Mẫu giáo Vùng cao					
		T6 Đak Mang	1	204,0	40,0	UBND Xã Ân Tường	
	Trường Mẫu giáo Vùng cao	Điểm O11 Dăk Mang	1	658,0	40,0	UBND xã Ân Tường	
	Trường Tiểu học Ân Hữu	Liên Hội 1	1	2.120,0		UBND xã Ân Tường	
	Trường Tiểu học Đak Mang	T6 Đak Mang	1	326,0	60,0	UBND xã Ân Tường	
	Trường Tiểu học Ân Tường Tây	Tân Thạnh cơ sở 2	1	2.200,0	320,0	UBND xã Ân Tường	
	UBND Xã Ân Tường	Đội Thuế xã Ân Tường trước đây thuộc Chi cục Thuế huyện Hoài Ân	1	95,7	71,0	UBND Xã Ân Tường	
	Trường Mầm non Ân Hảo Đông	Điểm thôn Bình Hòa Bắc	1	133,9	59,9	UBND xã Ân Hảo	
	Trường Mầm non Ân Hảo Tây	Tân Xuân	1	315,0	51,0	UBND xã Ân Hảo	
	Trường Mầm non Ân Hảo Tây	Điểm trường Tân Sơn	1	946,0	80,0	UBND xã Ân Hảo	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	Trường Mầm non Ân Mỹ	Điểm Đội 4 - Mỹ Đức	1	1.390,7	50,4	UBND xã Ân Hảo	
	Trường Mầm non Ân Mỹ	Điểm Đội 1 - Mỹ Thành	1	789,4	80,0	UBND xã Ân Hảo	
	Trường Mầm non Ân Mỹ	Điểm Đội 8 - Long Mỹ	1	1.375,8	54,0	UBND xã Ân Hảo	
	UBND Xã Ân Hảo	Đội Thuế xã Ân Hảo trước đây thuộc Chi cục Thuế huyện Hoài Ân	1	225,4	52,0	UBND Xã Ân Hảo	
	Trường Mầm non Ân Nghĩa	Điểm Hương Quang	1	1.890,0	56,0	UBND xã Kim Sơn	
	Trường Mẫu giáo Vùng cao	Điểm T1 Bok Tới	1	294,8	62,0	UBND xã Kim Sơn	
	Trường Tiểu học Ân Nghĩa	Nghĩa Điền	1	1.380,0	112,0	UBND xã Kim Sơn	
	UBND Xã Kim Sơn	Đội Thuế xã Ân Nghĩa trước đây thuộc Chi cục Thuế huyện Hoài Ân (thôn Kim Sơn)	1	189,5	62,0	UBND Xã Kim Sơn	
	UBND thị trấn Vân Canh	UBND thị trấn Vân Canh cũ					
		Nhà Dân số thị trấn cũ	1	480,0	24,0	UBND xã Vân Canh	
		Trụ sở thôn 2 (cũ)	1	188,8	40,5	UBND xã Vân Canh	
		Trụ sở thôn 3 (cũ)	1	200,0	70,0	UBND xã Vân Canh	
	Trường Mầm non thị trấn Vân Canh	Điểm trường Suối Mây	1	254,6	45,0	UBND xã Vân Canh	
	Trường Mầm non thị trấn Vân Canh	Điểm trường thôn 3	1	632,0	70,0	UBND xã Vân Canh	
	Trường Mầm non thị trấn Vân Canh	Điểm trường Thịnh Văn 1	1	779,3	170,0	UBND xã Vân Canh	
	Trường Mầm non thị trấn Vân Canh	Điểm trường Hiệp Hội	1	982,6	127,0	UBND xã Vân Canh	
	Trường Mẫu giáo xã Canh Hòa	Điểm trường Canh Thành 3	1	798,0	45,0	UBND xã Vân Canh	
	Trường Mẫu giáo xã Canh Hòa	Điểm trường Canh Phước	1	365,5	92,9	UBND xã Vân Canh	
	Trường Tiểu học xã Canh Thuận	Điểm trường Kà Xiêm, xã Canh Thuận	1	1.066,4	101,0	UBND xã Vân Canh	
	Trường Tiểu học xã Canh Thuận	Điểm trường Kà Te, xã Canh Thuận	1	570,1	163,0	UBND xã Vân Canh	
	Trường Tiểu học thị trấn Vân Canh	Điểm trường Suối Mây, thị trấn Vân Canh	1	652,3	98,0	UBND xã Vân Canh	
	Trường Tiểu học thị trấn Vân Canh	Điểm trường Đắc Đum, thị trấn Vân Canh	1	775,8	98,0	UBND xã Vân Canh	
	Trường Tiểu học thị trấn Vân Canh	Điểm trường Canh Tân, thị trấn Vân Canh	1	2.870,0	142,0	UBND xã Vân Canh	
	Trường Tiểu học xã Canh Hiệp	Điểm trường Canh Giao 1	1	278,3	96,0	UBND xã Vân Canh	
	Trường Tiểu học xã Canh Hiệp	Điểm trường Canh Giao 2	1	225,9	24,0	UBND xã Vân Canh	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	UBND Xã Vân Canh	Đội Thuế xã Canh Thuận trước đây thuộc Chi cục Thuế huyện Vân Canh (thị trấn Vân Canh)	1	270,0	93,0	UBND Xã Vân Canh	
	Trường Mẫu giáo xã Canh Hiền	Điểm trường mẫu giáo Hiền Đông	1	256,5	92,0	UBND xã Canh Vinh	
	Trường Mẫu giáo xã Canh Hiền	Điểm trường mẫu giáo Chánh Hiền (Thôn Chánh Hiền, xã Canh Vinh)	1	892,3	84,0	UBND xã Canh Vinh	
	Trường Mẫu giáo xã Canh Hiền	Điểm trường mẫu giáo Tân Quang 1	1	234,0	110,0	UBND xã Canh Vinh	
	Trường Mẫu giáo xã Canh Hiền	Điểm trường mẫu giáo Tân Quang 2	1	168,0	83,3	UBND xã Canh Vinh	
	Trường Mẫu giáo xã Canh Hiền	Điểm trường mẫu giáo Thanh Minh	1	492,6	111,8	UBND xã Canh Vinh	
	Trường Mẫu giáo xã Canh Hiệp	Điểm trường Mẫu giáo làng Hiệp Hưng	1	546,0	55,0	UBND xã Canh Vinh	
	Trường Mẫu giáo xã Canh Hiệp	Điểm trường Mẫu giáo làng Suối Đá A (Làng Suối Đá, xã Canh Vinh)	1	350,0	55,0	UBND xã Canh Vinh	
	Trường Mẫu giáo xã Canh Hiệp	Điểm trường Mẫu giáo làng Suối Đá B (Làng Suối Đá, xã Canh Vinh)	1	910,0		UBND xã Canh Vinh	
	Trường Mẫu giáo xã Canh Hiệp	Điểm Mẫu giáo làng Hiệp Tiến	1	1.112,4	42,0	UBND xã Canh Vinh	
	Trường Mẫu giáo xã Canh Hiệp	Điểm Mẫu giáo Thôn 4	1	300,0	77,8	UBND xã Canh Vinh	
	Trường Mẫu giáo Canh Vinh	Điểm Xóm 2 Thôn Tân Vinh (Thôn Tân Vinh, xã canh Vinh)	1	438,7	120,1	UBND xã Canh Vinh	
	Trường Mẫu giáo Canh Vinh	Điểm Xóm 1 Thôn An Long 1 (Thôn An Long, xã Canh Vinh)	1	892,3	84,0	UBND xã Canh Vinh	
	Trường Mẫu giáo Canh Vinh	Điểm Xóm 2 Thôn An Long 2 (Thôn An Long, xã Canh Vinh)	1	632,9	73,0	UBND xã Canh Vinh	
	Trường Mẫu giáo Canh Vinh	Điểm Xóm 1 Thôn Bình Long (Thôn Bình Long Long, xã Canh Vinh)	1	523,0	79,0	UBND xã Canh Vinh	
	Trường Mẫu giáo Canh Vinh	Điểm Xóm 4 Thôn Bình Long (Thôn An Long, xã Canh Vinh)	1	171,3	83,3	UBND xã Canh Vinh	
	Trường Mẫu giáo Canh Vinh	Điểm trường Thôn Tăng Lợi (Thôn Tăng Lợi, xã Canh Vinh)	1	172,2	81,8	UBND xã Canh Vinh	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	Trường Mẫu giáo Canh Vinh	Điểm trường Thôn Kinh Tế (Thôn Kinh Tế, xã Canh Vinh)	1	397,0	60,0	UBND xã Canh Vinh	
	Trường Mẫu giáo Canh Vinh	Điểm Xóm 1 Thôn Hiệp Vinh 1 (Thôn Hiệp Vinh 1, xã Canh Vinh)	1	984,1	209,3	UBND xã Canh Vinh	
	Trường Mẫu giáo Canh Vinh	Điểm Xóm 2 Thôn Hiệp Vinh 1 (Thôn Hiệp Vinh 1, xã Canh Vinh)	1	135,0	60,0	UBND xã Canh Vinh	
	Trường Tiểu học số 1 Canh Vinh	Điểm lẻ: Bình Long, Canh Vinh, Vân Canh	1	1.641,2	311,0	UBND xã Canh Vinh	
	UBND xã An Lão	UBND xã An Tân					
		Nhà tạm lánh phòng chống bạo lực gia đình thôn Tân An (Điểm Trường Mẫu giáo thuộc thôn Tân An chuyển giao)	1	535,0	81,9	UBND xã An Lão	
		Nhà tạm lánh phòng chống bạo lực gia đình thôn Thuận Hoà (Điểm Trường Mẫu giáo thuộc thôn Thuận Hòa chuyển giao)	1	435,0	73,5	UBND xã An Lão	
		Nhà tạm lánh phòng chống bạo lực gia đình thôn Thuận Hoà (Điểm Trường TH thuộc thôn Thuận Hòa chuyển giao)	1	493,0	54,8	UBND xã An Lão	
		Nhà tạm lánh phòng chống bạo lực gia đình (Điểm Trường TH thuộc thôn Thanh Sơn chuyển giao)	1	700,0	54,8	UBND xã An Lão	
		Nhà tạm lánh phòng chống bạo lực gia đình (Điểm Trường TH thuộc thôn Gò Đồn chuyển giao)	1	268,0	56,8	UBND xã An Lão	
	Trường Mầm non An Hưng	Nhà lớp học 01 phòng Thôn 3	1	800,0	103,0	UBND xã An Lão	
	Trường Mầm non huyện An Lão	Nhà lớp học Hưng Nhơn Bắc	1	635,9	77,9	UBND xã An Lão	
	Trường Mầm non An Tân	Nhà lớp học mẫu giáo Thôn Tân Lập	1	785,0	200,3	UBND xã An Lão	
	Trường Mầm non An Tân	Nhà lớp học MG Thôn Gò Đồn	1	155,3	81,0	UBND xã An Lão	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	Trường Tiểu học An Tân	Điểm trường Đất Tra, thôn Thanh Sơn, xã An Tân, Huyện An Lão, Bình Định (Nhà vệ sinh Trường TH An Tân)	1	2.800,0	5,3	UBND xã An Lão	
	UBND xã An Hòa	UBND huyện An Lão cũ					
		Trụ sở cũ Chi cục thuế huyện An Lão	1	158,1	350,0	UBND xã An Hòa	
		Trụ sở cũ của Trạm bảo vệ rừng xã An Hoà	1	4.076,0	148,0	UBND xã An Hòa	
	UBND xã An Hòa	UBND xã An Quang					
		Nhà tạm lánh phòng chống bạo lực gia đình thôn 3	1	1.348,8	48,3	UBND xã An Hòa	
	Trường Mầm non An Quang	Đất thôn 4	1	257,5	0,0	UBND xã An Hòa	
	Trường Tiểu học An Quang	Nhà lưu trú GV 01 phòng xây dựng năm 2010	1	408,2	33,5	UBND xã An Hòa	
	Trường Tiểu học Số 1 An Hòa	Điểm trường Vạn Xuân	1	1.920,0	252,6	UBND xã An Hòa	
	Trường Tiểu học Số 1 An Hòa	Điểm trường Trà Cong	1	2.832,0	231,0	UBND xã An Hòa	
	Trường Tiểu học An Vinh	Điểm trường Thôn 3-xã An Vinh-Huyện An Lão	1	889,6	0,0	UBND xã An Vinh	
	Trường Tiểu học An Vinh	Điểm trường Thôn 7-xã An Vinh-Huyện An Lão	1	676,7	0,0	UBND xã An Vinh	
	UBND Xã Vĩnh Quang	Trường Mầm non Vĩnh Quang					
		Điểm lẻ (Định Quang)	1	232,2	58,6	UBND Xã Vĩnh Quang	
		Điểm lẻ 3 (Định Trung)	1	270,0	43,6	UBND Xã Vĩnh Quang	
		Điểm lẻ 2 (Định Trung)	1	463,2	49,0	UBND Xã Vĩnh Quang	
	UBND Xã Vĩnh Quang	Trường Tiểu học Vĩnh Quang					
		Điểm lẻ (Định Thái)	1	2.422,3	0,0	UBND Xã Vĩnh Quang	
	UBND Xã Vĩnh Quang	Trường mẫu giáo Vĩnh Hiệp					
		Điểm Thôn Vĩnh Phúc	1	710,0	43,5	UBND Xã Vĩnh Thịnh	
		Điểm Thôn Vĩnh Khương	1	1.024,6	83,0	UBND Xã Vĩnh Thịnh	
	Trường Mẫu giáo Vĩnh Thịnh	Điểm thôn Vĩnh Trường	1	549,7	86,0	UBND Xã Vĩnh Thịnh	
III	CẤP XÃ (Cơ sở nhà, đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai cũ)		263	688.883,8	86.269,0		
1	Phường An Bình			16.467,0	1.844,3		

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	UBND Phường An Bình	Cơ sở đất 4/01 Tô Hiệu, phường An Bình, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	1	1.120,0	126,2	UBND phường An Bình	
	UBND Phường An Bình	Cơ sở đất 18/Tổ 7, phường An Bình, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	1	720,0	126,0	UBND phường An Bình	
	UBND Phường An Bình	Cơ sở đất 19/Tổ 1, phường An Bình, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	1	3.000,0	864,0	UBND phường An Bình	
	UBND Phường An Bình	Trường Tiểu học Trần Phú (thôn Tân Tự, xã Tân An, huyện Đak Pơ)	1	3.463,0	236,1	UBND phường An Bình	
	UBND Phường An Bình	Trường tiểu học Ngô Quyền (Thôn Tư Lương, xã Tân An, huyện Đak Pơ)	1	7.160,0	412,0	UBND phường An Bình	
	UBND Phường An Bình	Trường MN Sơn Ca (thôn Tân Tự, xã Tân An, huyện Đak Pơ)	1	1.004,0	80,0	UBND phường An Bình	
2	Phường An Khê						
	UBND Phường An Khê	Cơ sở đất 17/Đường Duy Tân, tổ 2, phường An Tân, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai (Trạm y tế cũ)	1	852,0	200,0	UBND phường An Khê	
	UBND Phường An Khê	Cơ sở đất 20/Tổ 4, phường Ngô Mỹ, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	1	254,0	125,0	UBND phường An Khê	
	UBND Phường An Khê	Cơ sở đất/1209 (446 cũ) Quang Trung, phường An Phú, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.	1	1.097,0	1.097,0	UBND phường An Khê	
3	Phường An Phú						
	UBND Phường An Phú	Trường mầm non Hoa Sữa (Cơ sở 1: Thôn 1, xã An Phú)	1	361,0	100,0	UBND Phường An Phú	
4	Phường Ayun Pa						
	UBND Phường Ayun Pa	Cơ sở 1: Hạt kiểm lâm (cũ): Địa chỉ đường Phan Đình Giót, P. Hòa Bình, TX. Ayun Pa, Gia Lai	1	4.825,4	239,2	UBND Phường Ayun Pa	
	UBND Phường Ayun Pa	Cơ sở 2: Đất Trung tâm DVNN (cũ): Địa chỉ 100 Nguyễn Huệ, P. Hòa Bình, TX. Ayun Pa, Gia Lai	1	5.701,0	115,5	UBND Phường Ayun Pa	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	UBND Phường Ayun Pa	Cơ sở 3: Đất Trung tâm DVNN (cũ): Địa chỉ số 381 Trần Hưng Đạo, P. Hòa Bình, Tx. Ayun Pa, Gia Lai	1	520,3	157,0	UBND Phường Ayun Pa	
	UBND Phường Ayun Pa	Cơ sở 7: Đất trường MN Hoa Hồng (Tổ 2, P. Cheo Reo, TX. Ayun Pa, Gia Lai)	1	1.121,0	80,0	UBND Phường Ayun Pa	
	UBND Phường Ayun Pa	Bệnh viện cũ: Địa chỉ 61 Phạm Hồng Thái, P. Đoàn kết, TX. Aun Pa, Gia Lai	1	19.135,5	3.003,4	UBND Phường Ayun Pa	
	UBND Phường Ayun Pa	Cơ sở 4: Đất Trạm thú y cũ, đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai	1	1.827,0	137,0	UBND Phường Ayun Pa	
	UBND Phường Ayun Pa	Phòng Giáo dục Đào tạo (cũ) (67 Nguyễn Huệ, thị xã Ayun Pa, Gia Lai)	1	19.293,4	1.066,2	UBND Phường Ayun Pa	
5	Phường Pleiku						
	UBND Phường Pleiku	Trường Tiểu học Bùi Dự (Cơ sở 2, Làng Ôp, phường Hoa Lư)	1	1.893,0	96,0	UBND Phường Pleiku	
	UBND Phường Pleiku	Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm (Cơ sở 2:20 Lê Văn Sỹ)	1	5.700,0	364,0	UBND Phường Pleiku	
	UBND Phường Pleiku	Trường TH-THCS Lê Văn Tám (Thôn 4 xã Trà Đa)	1	15.000,0		UBND Phường Pleiku	
6	Xã Al Bá						
	UBND Xã Al Bá	Đất trụ sở Công an xã Al Bá	1	1.851,6	210,6	UBND Xã Al Bá	
	UBND Xã Al Bá	Đất đai phát thanh xã Ayun (làng Tung Ke, xã Ayun cũ)	1	6.536,0	200,0	UBND Xã Al Bá	
7	Xã Ayun						
	UBND xã Ayun	Cơ sở 10: Điểm trường thôn Nhơn Bông, xã Ayun, huyện Mang Yang - Trường Mẫu giáo Ayun	1	645,0	132,0	UBND xã Ayun	
	UBND xã Ayun	Phân hiệu thôn Bông Pim, xã Đăk Jơ Ta, huyện Mang Yang - Trường Mẫu Giáo Đăk Jơ Ta	1	700,0	85,0	UBND xã Ayun	
8	Xã Bàu Can						

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	UBND Xã Bàu Cạn	Cơ sở nhà, đất Nhà làm việc kiểm lâm, thôn Đoàn Kết, xã Bàu Cạn	1	120,0	90,0	UBND Xã Bàu Cạn	
	UBND Xã Bàu Cạn	Cơ sở nhà, đất là Trụ sở làm việc (cũ) của UBND xã Bàu Cạn, Thôn Đoàn Kết, xã Bàu Cạn	1	7.136,3	277,0	UBND Xã Bàu Cạn	
9	Xã Biển Hồ						
	UBND Xã Biển Hồ	Trường Mầm non Hoa Anh Đào Cơ sở 3: Làng Phụng I, xã Biển Hồ	1	480,0	80,0	UBND Xã Biển Hồ	
	UBND Xã Biển Hồ	Trường Mầm non Hoa Anh Đào Cơ sở 4: Làng Phụng II, xã Biển Hồ	1	90,0	50,0	UBND Xã Biển Hồ	
	UBND Xã Biển Hồ	Trạm y tế xã Chư Jô (Thôn Đoàn Kết, xã Chư Đăng Ya)	1	1.107,3	70,0	UBND Xã Biển Hồ	
	UBND Xã Biển Hồ	UBND xã Chư Đăng Ya (cũ). Làng Kó, xã Chư Đăng Ya (cũ)	1	2.579,0	550,0	UBND Xã Biển Hồ	
	UBND Xã Biển Hồ	UBND xã Nghĩa Hưng (cũ). Thôn 5, xã Nghĩa Hưng (cũ)	1	1.446,0	386,0	UBND Xã Biển Hồ	
	UBND Xã Biển Hồ	Trường Mẫu giáo Hà Bàu/xã Hà Bàu, huyện Đak Đoa, Gia Lai. làng Ring Rai, xã Hà Bàu	1	1.500,0	50,0	UBND Xã Biển Hồ	
	UBND Xã Biển Hồ	Trường Tiểu học Hà Bàu/xã Hà Bàu, huyện Đak Đoa, Gia Lai. Phân hiệu làng Sao / làng Sao 2, Hà Bàu, Đak Đoa	1	500,0		UBND Xã Biển Hồ	
	UBND Xã Biển Hồ	Trường Tiểu học Hà Bàu/xã Hà Bàu, huyện Đak Đoa, Gia Lai. Phân hiệu/ làng Hol, Hà Bàu, Đak Đoa	1	3.096,0	96,0	UBND Xã Biển Hồ	
	UBND Xã Biển Hồ	Trường Tiểu học Hà Bàu/xã Hà Bàu, huyện Đak Đoa, Gia Lai. Phân hiệu làng Ring 2 /làng Ring 2, Hà Bàu, Đak Đoa	1	1.127,0	48,0	UBND Xã Biển Hồ	
	UBND Xã Biển Hồ	Trường Mẫu Giáo Hà Bàu/xã Hà Bàu, huyện Đak Đoa, Gia Lai. làng Ring Rai, xã Hà Bàu	1	1.500,0	50,0	UBND Xã Biển Hồ	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
10	Xã Bờ Ngoong						
	UBND xã Bờ Ngoong	UBND xã Chư Pong - trụ sở	1	15.152,0	1243,29	UBND xã Bờ Ngoong	
	UBND xã Bờ Ngoong	UBND xã Ia Tiêm - Trụ sở UBND xã Ia Tiêm - thôn 19, xã Ia Tiêm	1	4.064,0	1.139,0	UBND xã Bờ Ngoong	
11	Xã Chơ Long						
	UBND Xã Chơ Long	Cơ sở đất: Trường Mầm non 30/4/Điểm trường, Thôn 9, xã Chơ Glong (cũ)	1	500,0	50,0	UBND xã Chơ Long	
	UBND Xã Chơ Long	Cơ sở đất: Trường Mầm non 30/4/Điểm trường, Thôn 8, xã Chơ Glong (cũ)	1	780,0	50,0	UBND xã Chơ Long	
	UBND Xã Chơ Long	Cơ sở đất: Trường Mầm non Hướng Dương/Điểm trường, Làng Kúc Nhỏ, xã Đăk Pơ Pho, huyện Kông Chro	1	304,0	50,0	UBND xã Chơ Long	
	UBND Xã Chơ Long	Cơ sở đất: Trường TH & THCS Lê Văn Tám/Điểm trường, Làng Kúc Rong, xã Đăk Pơ Pho, huyện Kông Chro	1	750,0	111,0	UBND xã Chơ Long	
	UBND Xã Chơ Long	Trường TH & THCS Chơ Long/Cơ sở đất 1: Điểm trường, Làng Tpon, xã Chơ Glong	1	713,7	114,0	UBND xã Chơ Long	
12	Xã Chư Păh						
	UBND xã Chư Păh	Phòng Tài chính-KH huyện/81 Hùng Vương, xã Chư Păh	1	1.500,0	355,8	UBND xã Chư Păh	
	UBND xã Chư Păh	Nhà khách/Đường Trần Phú, TDP 1, xã Chư Păh	1	1.749,0	290,0	UBND xã Chư Păh	
	UBND xã Chư Păh	168 Hùng Vương, xã Chư Păh	1	1.000,0	76,0	UBND xã Chư Păh	
		Nhà làm việc cho Công an tại 170, 172 Hùng Vương, TT Phú Hòa					
	UBND xã Chư Păh	Đất tại 172 Hùng Vương (trạm khuyến nông cũ)	1	798,6	112,9	UBND xã Chư Păh	
	UBND xã Chư Păh	Đất tại 170 Hùng Vương(Trạm bảo vệ thực vật cũ)	1	998,5	95,6	UBND xã Chư Păh	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
		UBND xã Hòa Phú					
	UBND xã Chư Păh	Cơ sở 1. Thôn 3, Hòa Phú	1	3.014,6	998,4	UBND xã Chư Păh	
	UBND xã Chư Păh	Cơ sở 3. Điểm trường TH thôn 2, xã Hòa Phú	1	1.885,0	193,0	UBND xã Chư Păh	
		UBND xã Nghĩa Hòa					
	UBND xã Chư Păh	Trụ sở UBND xã	1	4.128,0	987,0	UBND xã Chư Păh	
	UBND xã Chư Păh	Điểm trường TH Nghĩa Hòa/ thôn 6, Nghĩa Hòa	1	2.263,0	258,6	UBND xã Chư Păh	
13	Xã Chư Prông						
	UBND xã Chư Prông	Cơ sở nhà, đất trụ sở làm việc UBND xã Ia Drang tại thôn An Hòa	1	23.900,0	976,0	UBND xã Chư Prông	
	UBND xã Chư Prông	Cơ sở nhà, đất tại trụ sở tiếp công dân đường Hùng Vương, thị trấn Chư Prông	1	350,0	143,0	UBND xã Chư Prông	
	UBND xã Chư Prông	Cơ sở nhà, đất BQL DA (cũ). Đường Trần Phú, thị trấn Chư Prông	1	838,1	281,6	UBND xã Chư Prông	
	UBND xã Chư Prông	Trường Mẫu giáo Sao Sáng. Cơ sở nhà, đất tại Điểm trường Làng Bò, thị trấn Chư Prông	1	100,0	80,0	UBND xã Chư Prông	
	UBND xã Chư Prông	Cơ sở nhà, đất tại điểm trường thôn Hoàng Tiên -Trường Mẫu giáo Hướng Dương	1	820,0	40,0	UBND xã Chư Prông	
	UBND xã Chư Prông	Cơ sở nhà, đất tại điểm trường thôn Hoàng Ân - Trường Mẫu giáo Hướng Dương	1	820,0	40,0	UBND xã Chư Prông	
14	Xã Chư Pưh						
	UBND Xã Chư Pưh	Trụ sở UBND thị trấn Nhơn Hòa cũ Thôn Hòa An, thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Pưh	1	6.358,0	1.539,9	UBND Xã Chư Pưh	
	UBND Xã Chư Pưh	BQL rừng phòng hộ nam phú nhơn	1	15.380,0	613,0	UBND Xã Chư Pưh	
	UBND Xã Chư Pưh	UBND xã Chư Don Thôn Thơ Ga B, xã Chư Don, huyện Chư Pưh	1	5.619,9	1.308,0	UBND Xã Chư Pưh	
	UBND Xã Chư Pưh	UBND xã Ia Phang Thôn Hòa Lộc, xã Ia Phang, huyện Chư Pưh	1	5.593,0	1.920,0	UBND Xã Chư Pưh	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
15	Xã Chư Sê						
	UBND xã Chư Sê	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm (cũ) - 06 Phan Đình Phùng	1	17.048,0	3.734,0	UBND xã Chư Sê	
		UBND xã Ia Blang (cũ)					
	UBND xã Chư Sê	Cơ sở tại thôn Phù Mỹ	1	4.073,0	745,9	UBND xã Chư Sê	
	UBND xã Chư Sê	Trụ sở các cơ quan đoàn thể xã Ia Blang (cũ)	1	2.365,0	1.045,3	UBND xã Chư Sê	
	UBND xã Chư Sê	Đất tại làng Koái	1	731,0	284,0	UBND xã Chư Sê	
	UBND xã Chư Sê	UBND xã Đun (cũ). Cơ sở tại làng Greo Pết	1	5.000,0	844,0	UBND xã Chư Sê	
	UBND xã Chư Sê	UBND xã Ia Pal (cũ). Cơ sở tại thôn Ia Pal 5	1	10.000,0	1.465,0	UBND xã Chư Sê	
	UBND xã Chư Sê	UBND xã Ia Glai (cũ). Cơ sở tại thôn Hương Phú	1	3.000,0	965,0	UBND xã Chư Sê	
	UBND xã Chư Sê	UBND xã Ia Glai (cũ). Trung tâm thể thao tại thôn Hương Phú	1	4.177,0	255,0	UBND xã Chư Sê	
	UBND xã Chư Sê	Trung tâm VH TT và TT. 668 Hùng Vương	1	5.000,0	295,0	UBND xã Chư Sê	
16	Xã Đak Đoa						
	UBND xã Đak Đoa	Ban BQL các Dự án ĐTXD/227 Nguyễn Huệ, xã Đak Đoa, Gia lai	1	1.518,8	349,0	UBND xã Đak Đoa	
	UBND xã Đak Đoa	Phòng Nông nghiệp và Môi trường (cũ). Cơ sở đất 2: TDP5, xã Đak Đoa, Gia Lai	1	3.208,0	125,0	UBND xã Đak Đoa	
	UBND xã Đak Đoa	Đất trụ sở UBND xã Glar (trụ sở cũ)	1	3.826,0	385,0	UBND xã Đak Đoa	
17	Xã Đak Pơ						
	UBND xã Đak Pơ	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đào Duy Từ (làng Jro Dong, xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ)	1	335,0	152,4	UBND xã Đak Pơ	
18	Xã Đăk Rong						
	UBND xã Đăk Rong	Cơ sở đất số 01: Trụ sở làm việc UBND xã Kon Pne (Nhà văn hoá xã)	1	3.683,0	413,0	UBND xã Đăk Rong	
		Trường PTDT Bán trú TH-THCS Đăk Rong					

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	UBND xã Đắk Rong	Cơ sở đất số 1: Điểm trường trung tâm bậc THCS (Trường PTDTBT THCS cũ), Làng Kon Lanh	1	6.554,0	732,0	UBND xã Đắk Rong	
	UBND xã Đắk Rong	Cơ sở đất số 6: Điểm trường làng Kon Lanh Tel, tại làng Kon Lanh Tel, xã Đắk Rong	1	597,0		UBND xã Đắk Rong	
	UBND xã Đắk Rong	Cơ sở đất số 10: Điểm trường Làng Kon Bông, tại Làng Kon Bông, xã Đắk Rong	1	550,0	190,0	UBND xã Đắk Rong	
19	Xã Đức Cơ				0		
	UBND xã Đức Cơ	Trụ sở UBNDTTQ Việt Nam huyện (cũ)	1	8.056,0	1.886,0	UBND xã Đức Cơ	
	UBND xã Đức Cơ	Trụ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo. Đường Trần Hưng Đạo	1	3020,6	1.532,0	UBND xã Đức Cơ	
	UBND xã Đức Cơ	Cơ sở nhà, đất UBND thị trấn Chư Ty (cũ) (Đường Phan Đình Phùng)	1	2.993,7	698,1	UBND xã Đức Cơ	
	UBND xã Đức Cơ	Cơ sở nhà, đất Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp (cũ) Đường Quang Trung, thị trấn Chư Ty, Đức Cơ (trụ sở Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật cũ)	1	558,7	107,0	UBND xã Đức Cơ	
	UBND xã Đức Cơ	Cơ sở nhà, đất Đội quản lý thị trường số 3 (cũ)	1	350,0	125,0	UBND xã Đức Cơ	
20	Xã Hra						
		Trường TH & THCS Đak Ta Ley, xã Đak Ta Ley, huyện Mang Yang					
	UBND xã Hra	Đất trường THCS cũ, thôn Nhon Thọ	1	11.417,0	669,0	UBND xã Hra	
	UBND xã Hra	Cơ sở đất số 5: Điểm trường Đak Dwe, xã Đak Ta Ley, huyện Mang Yang	1	1.558,0	126,0	UBND xã Hra	
		Trường Mẫu giáo Đak Ta Ley, xã Đăk Ta Ley, huyện Mang Yang					

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	UBND xã Hra	Phân hiệu thôn Nhon Thọ, xã Đak Ta Ley	1	438,1	65,0	UBND xã Hra	
		Trường Mẫu Giáo Hra số 1, xã Hra, huyện Mang Yang					
	UBND xã Hra	Phân hiệu thôn Phú Yên, xã Hra, huyện Mang Yang	1	1.709,0	115,0	UBND xã Hra	
	UBND xã Hra	Phân hiệu Phú Danh, xã Hra, huyện Mang Yang	1	504,0	42,0	UBND xã Hra	
	UBND xã Hra	Phân hiệu Bok A Yol (Jơ Long), xã Hra, huyện Mang Yang	1	860,0	80,0	UBND xã Hra	
		Trường TH Hra số 2, xã Hra, huyện Mang Yang					
	UBND xã Hra	Phân hiệu Bok A Jol (Jơ Long 1)	1	1.533,0	228,0	UBND xã Hra	
21	Xã Ia Boòng						
		Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm					
	UBND xã Ia Boòng	Cơ sở nhà, đất tại điểm trường Làng Siu số 02	1	268,0	58,0	UBND xã Ia Boòng	
	UBND xã Ia Boòng	Cơ sở nhà, đất tại điểm trường Làng Đê sor (làng Phong)	1	1.254,0	120,0	UBND xã Ia Boòng	
		Trường MG Măng Non					
	UBND xã Ia Boòng	Cơ sở nhà, đất tại Điểm trường làng Iắt	1	1.243,0	66,9	UBND xã Ia Boòng	
22	Xã Ia Dơk						
	UBND xã Ia Dơk	Nhà sinh hoạt cộng đồng Làng Sung Nhỏ			102,0	UBND xã Ia Dơk	
	UBND xã Ia Dơk	Hội trường thôn Lâm Tók (cũ)	1	3.543,0	102,0	UBND xã Ia Dơk	
	UBND xã Ia Dơk	Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Mới (cũ)	1	3.807,0	102,0	UBND xã Ia Dơk	
	UBND xã Ia Dơk	Nhà sinh hoạt cộng đồng Làng Sung Nhỏ	1	1.719,0	102,0	UBND xã Ia Dơk	
	UBND xã Ia Dơk	Nhà sinh hoạt cộng đồng Làng Sung Le	1	388,8	100,0	UBND xã Ia Dơk	
	UBND xã Ia Dơk	Nhà sinh hoạt cộng đồng Sung Kép	1	514,0	100,0	UBND xã Ia Dơk	
	UBND xã Ia Dơk	Nhà sinh hoạt cộng đồng Thôn Ia Tang	1	514,0	100,0	UBND xã Ia Dơk	
	UBND xã Ia Dơk	Cơ sở nhà, đất Trường mầm non 17/3 Làng Lâm Tók - Xã Ia Dơk - Huyện Đức Cơ	1	1.580,0	268,0	UBND xã Ia Dơk	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	UBND xã Ia Dok	Cơ sở nhà, đất Trường mầm non 17/3 Làng Sung - Xã Ia Dok - Huyện Đức Cơ	1	1.356,5	170,0	UBND xã Ia Dok	
	UBND xã Ia Dok	Cơ sở nhà, đất Trường Mầm non Hòa Bình. Điểm trường Làng Sung Le Tung	1	871,0	185,5	UBND xã Ia Dok	
	UBND xã Ia Dok	Cơ sở nhà, đất Trường Tiểu học Nguyễn Chí Thanh. Điểm trường làng mới, xã Ia Dok, Đức Cơ	1	1.411,0	124,2	UBND xã Ia Dok	
	UBND xã Ia Dok	Cơ sở nhà, đất Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Nguyễn Du	1	1.898,5	228,0	UBND xã Ia Dok	
23	Xã Ia Grai						
	UBND xã Ia Grai	Trụ sở UBND xã Ia Grăng, địa chỉ: xã Ia Grăng, huyện Ia Grai	1	9.069,0	7.226,2	UBND xã Ia Grai	
	UBND xã Ia Grai	Trụ sở UBND xã Ia Bă, địa chỉ: xã Ia Bă, huyện Ia Grai	1	7.175,9	762,6	UBND xã Ia Grai	
	UBND xã Ia Grai	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ, địa chỉ: Đất Thôn Thắng Trạch II, TT Ia Kha, huyện Ia Grai	1	3.319,9	159,4	UBND xã Ia Grai	
	UBND xã Ia Grai	Cơ sở đất: 31 Hùng Vương, TT Ia Kha, Ia Grai	1	3.964,0	369,1	UBND xã Ia Grai	
	UBND xã Ia Grai	Cơ sở đất: Ban quản lý rừng phòng hộ Ia Grai cũ	1	23.882,8	575,0	UBND xã Ia Grai	
	UBND xã Ia Grai	Trường Mẫu giáo 7/5. Điểm trường Làng Mèo	1	434,0	38,4	UBND xã Ia Grai	
	UBND xã Ia Grai	Trường Mầm non 17/3. Cơ sở 2: Thôn Thắng trạch 2- Ia Grai- Gia Lai	1	606,0	89,8	UBND xã Ia Grai	
	UBND xã Ia Grai	Trường Mầm non 17/3. Cơ sở 3: Tổ dân phố 6- Ia Grai- Gia Lai	1	700,0	188,0	UBND xã Ia Grai	
	UBND xã Ia Grai	Trường TH Kim Đồng. Cơ sở đất: làng Kép, thị trấn Ia Kha, Ia Grai, Gia Lai	1	368,0	96,9	UBND xã Ia Grai	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	UBND xã Ia Grai	Trường TH&THCS Nguyễn Chí Thanh. Cơ sở đất: Làng Ngai Yô, Xã Ia Grai	1	4.380,0	96,0	UBND xã Ia Grai	
	UBND xã Ia Grai	Trường TH&THCS Nguyễn Chí Thanh. Cơ sở 2: Thôn Hợp Thành, Xã Ia Grai	1	3.307,0	486,0	UBND xã Ia Grai	
24	Xã Ia Dreh						
	UBND xã Ia Dreh	Đất:(Buôn Ji A, xã Krông Năng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Trụ sở UBND xã Krông Năng cũ)	1	4.000,0	783,0	UBND xã Ia Dreh	
	UBND xã Ia Dreh	Đất:(Buôn Ji A, xã Krông Năng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Trụ sở UBND xã Krông Năng cũ)	1	2.984,0	378,0	UBND xã Ia Dreh	
	UBND xã Ia Dreh	Trường tiểu học xã Ia Rmok. (Buôn Bă, xã Ia Rmok, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai)	1	547,0	92,0	UBND xã Ia Dreh	
	UBND xã Ia Dreh	Trường Mầm non Vành khuyên (Trường mẫu giáo xã Ia Dreh cũ). Đất (Buôn Tờ Nung,xã Ia Dreh, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai)	1	500,0	96,0	UBND xã Ia Dreh	
	UBND xã Ia Dreh	Trường Mầm non Vành khuyên (Trường mẫu giáo xã Ia Dreh cũ). Đất (Buôn Kơ Jíng,xã Ia Dreh, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai)	1	500,0	96,0	UBND xã Ia Dreh	
25	Xã Ia Hiao						
	UBND xã Ia Hiao	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi (Nhà, đất cơ sở 2): Thôn Chrôh Ponan, xã Chrôh Ponan, huyện Phú Thiện, Gia Lai	1	5.695,0	280,0	UBND xã Ia Hiao	
	UBND xã Ia Hiao	Trường THCS Lê Quý Đôn (Cơ sở 2): Đất nhà công vụ Trường THCS Lê Quý Đôn, Thanh Trang, Ia Peng, Phú Thiện, Gia Lai	1	400,0	227,3	UBND xã Ia Hiao	
26	Xã Ia Hnú						
	UBND xã Ia Hnú	UBND xã H Bông - làng Kte	1	7.000,0	1.051,6	UBND xã Ia Hnú	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
27	Xã Ia Hrun						
		Trường Mầm non 3/2					
	UBND xã Ia Hrun	Đất làng Yet	1	1.184,0	50,0	UBND xã Ia Hrun	
	UBND xã Ia Hrun	Đất làng Yang	1	50,0	50,0	UBND xã Ia Hrun	
		Trường Mầm non 1/6					
	UBND xã Ia Hrun	Đất làng Ngai Ngó (Kim Thành cũ)	1	50,0	50,0	UBND xã Ia Hrun	
	UBND xã Ia Hrun	Đất thôn 4	1	35,0	35,0	UBND xã Ia Hrun	
28	Xã Ia Ko						
	UBND xã Ia Ko	UBND xã Ia Hla ThônTai Pêr, xã Ia Hla, huyện Chư Puh	1	9.446,3	1.317,6	UBND xã Ia Ko	
	UBND xã Ia Ko	UBND xã Ia Hlốp - Đất nhà văn hóa xã - thôn 1, xã Ia Hlốp	1	1.360,0	246,0	UBND xã Ia Ko	
	UBND xã Ia Ko	UBND xã Ia Hlốp - Trụ sở Công an xã Ia Hlốp	1	980,0	72,0	UBND xã Ia Ko	
	UBND xã Ia Ko	UBND xã Ia Hlốp - Đất Thể dục thể thao - xã Ia Hlốp	1	988,0	0,0	UBND xã Ia Ko	
29	Xã Ia Krêl						
	UBND xã Ia Krêl	Cơ sở nhà, đất Trường Mầm non Tuổi Thơ. Thôn Chư Bô I, xã Ia Kla, Đức Cơ	1	300,0	50,0	UBND xã Ia Krêl	
	UBND xã Ia Krêl	Cơ sở nhà, đất Trường Tiêu học Hùng Vương tại làng Blang, xã Ia Din, huyện Đức Cơ	1	174,0	70,2	UBND xã Ia Krêl	
	UBND xã Ia Krêl	Cơ sở nhà, đất Trường Tiêu học Hùng Vương tại Làng Yít Tú, xã Ia Din	1	450,0	70,2	UBND xã Ia Krêl	
	UBND xã Ia Krêl	Cơ sở nhà, đất Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	1	2.000,0	45,0	UBND xã Ia Krêl	
	UBND xã Ia Krêl	Cơ sở nhà, đất Đội chống Thất thu (cũ)	1	329,0	125,0	UBND xã Ia Krêl	
	UBND xã Ia Krêl	Cơ sở nhà, đất Đội Thuế số 1, xã Ia Din	1	176,9	52,6	UBND xã Ia Krêl	
30	Xã Ia Lâu						
	UBND xã Ia Lâu	Cơ sở nhà, đất thu hồi của Trường Mẫu giáo Tân Tiến tại thôn Phố Hiến, xã Ia Lâu	1	641,0	42,0	UBND xã Ia Lâu	
	UBND xã Ia Lâu	Cơ sở nhà, đất thu hồi của Trường Mẫu giáo Tân Tiến tại làng Tu, xã Ia Lâu	1	323,0		UBND xã Ia Lâu	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	UBND xã Ia Lâu	Cơ sở nhà, đất thu hồi của Trường Mẫu giáo Bình Minh tại thôn 6, xã Ia Pior	1	483,0	50,5	UBND xã Ia Lâu	
	UBND xã Ia Lâu	Cơ sở nhà, đất thu hồi của Trường Mẫu giáo Bình Minh tại làng Pior 1, xã Ia Pior	1	856,0	52,0	UBND xã Ia Lâu	
	UBND xã Ia Lâu	Cơ sở nhà, đất thu hồi của Trường Mẫu giáo Bình Minh tại làng Me xã Ia Pior	1	405,0	50,5	UBND xã Ia Lâu	
	UBND xã Ia Lâu	Cơ sở nhà, đất thu hồi của Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái tại thôn Phổ Hiến, xã Ia Lâu	1	2.495,0	180,0	UBND xã Ia Lâu	
	UBND xã Ia Lâu	Cơ sở nhà, đất thu hồi của Trường Trung học cơ sở Lê Văn Tám tại thôn Đoàn Kết, xã Ia Pior	1	5.000,0	291,0	UBND xã Ia Lâu	
	UBND xã Ia Lâu	Cơ sở nhà, đất thu hồi của Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi tại làng Klăh, xã Ia Mơ	1	1.017,0	285,0	UBND xã Ia Lâu	
	UBND xã Ia Lâu	Cơ sở nhà, đất của Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám tại Điểm trường 972	1	10.000,0	96,0	UBND xã Ia Lâu	
	UBND xã Ia Lâu	Cơ sở nhà, đất của Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám: Điểm trường thôn Pior 2	1	2.711,0	48,0	UBND xã Ia Lâu	
31	Xã Ia Ly						
	UBND xã Ia Ly	Trụ sở làm việc UBND xã Ia Krengh	1	7.050,0	782,0	UBND xã Ia Ly	
	UBND xã Ia Ly	Trường Mầm non Thị trấn Ia Ly. Điểm trường/ TDP 2, thị trấn Ialy	1	1.442,1	320,0	UBND xã Ia Ly	
32	Xã Ia Pa						
	UBND xã Ia Pa	Văn phòng HØND&UBND huyện (Cơ sở 3 Thôn Bløm, xã Kim Tân, huyện Ia Pa)	1	5.400,0	1.338,7	UBND xã Ia Pa	
	UBND xã Ia Pa	Phòng TCKH huyện Ia Pa (cũ). 08 Quang Trung	1	751,8	502,0	UBND xã Ia Pa	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	UBND xã Ia Pa	Phòng Giáo dục và Đào tạo/Cơ sở 2 (10 Quang Trung, xã Kim Tân) (Trung tâm DVNN cũ)	1	7.545,7	1.038,0	UBND xã Ia Pa	
	UBND xã Ia Pa	Phòng Giáo dục và Đào tạo/Cơ sở 2 (04 Quang Trung, xã Kim Tân)	1	2.500,0	577,0	UBND xã Ia Pa	
	UBND xã Ia Pa	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao xã Ia Pa (Nhà khách UBND huyện, Thôn kim Năng)	1	4.372,0	600,0	UBND xã Ia Pa	
	UBND xã Ia Pa	UBND xã Kim Tân Trụ sở HĐND-UBND (Thôn 1)	1	12.310,0	748,0	UBND xã Ia Pa	
	UBND xã Ia Pa	UBND xã Ia Mron Cơ sở 1 (Trụ sở UBND xã Thôn Ma rin 2)	1	6.862,0	572,0	UBND xã Ia Pa	
	UBND xã Ia Pa	UBND xã Ia Mron Cơ sở 2 (nhà làm việc Công an xã) (Đội thuế cũ)	1	101,0	101,0	UBND xã Ia Pa	
	UBND xã Ia Pa	UBND xã Ia Trôk (trụ sở xã Thôn Quý Tân)	1	13.689,0	539,0	UBND xã Ia Pa	
	UBND xã Ia Pa	Trường MG Sao Mai Cở sở 3 thôn Bahleng, xã Ia Mron	1	135,0	35,0	UBND xã Ia Pa	
	UBND xã Ia Pa	Trường MG Sao Mai Cơ sở 6 thôn H'Lil 2, xã Ia Mron	1	1.200,0	35,0	UBND xã Ia Pa	
	UBND xã Ia Pa	Trường MG Sao Mai Điểm Hoa sen (cũ) 2 phòng	1	250,0	90,0	UBND xã Ia Pa	
	UBND xã Ia Pa	Trường MG Sao Mai Cơ sở 9 Thôn Ma Rin 3-Xã Ia M ron	1	300,0	90,0	UBND xã Ia Pa	
	UBND xã Ia Pa	Trường TH Đinh Tiên Hoàng Cơ sở 4 (Thôn Kim Năng, xã Ia Mron)	1	6.336,0	144,0	UBND xã Ia Pa	
	UBND xã Ia Pa	TH Lý Tự Trọng Cơ sở 2 (Thôn Bôn Hoái, xã Ia Trôk)	1	1.879,0	105,0	UBND xã Ia Pa	
	UBND xã Ia Pa	Khu lê Ploi Rngol	1	2.790,0	105,0	UBND xã Ia Pa	
33	Xã Ia Pnôn						
	UBND xã Ia Pnôn	Cơ sở nhà đất trường MN Vàng Anh, làng Chan, xã Ia Pnôn	1	847,0	102,0	UBND xã Ia Pnôn	
34	Xã Ia RSai						

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	UBND xã Ia Rsai	Trường tiểu học Trung Vương -Buôn Puh Chik, xã Ia Rsai	1	995,0	58,5	UBND xã Ia Rsai	
		Trường tiểu học Trung Vương -Buôn Pan Kting, xã Ia Rsai		364,0	58,5	UBND xã Ia Rsai	
	UBND xã Ia Rsai	Trường mẫu giáo xã Ia Rsai	1	1.147,0	80,0	UBND xã Ia Rsai	
	UBND xã Ia Rsai	Trường Mầm non Ban Mai (Trường mẫu giáo xã Chư Gu cũ) Đất(Buôn Chư Jút,xã Chư Gu, Huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai)	1	450,0	36,0	UBND xã Ia Rsai	
35	Xã Ia Sao						
	UBND xã Ia Sao	Cơ sở 11: Đất Bôn Khăn, xã Ia Sao, TX. Ayun Pa, Gia Lai (Trường TH Nguyễn Trãi)	1	956,9	184,5	UBND xã Ia Sao	
	UBND xã Ia Sao	Cơ sở 12: Đất Bôn Liếp, xã Ia Sao, TX. Ayun Pa, Gia Lai (Trường TH Nguyễn Trãi)	1	161,3	97,2	UBND xã Ia Sao	
	UBND xã Ia Sao	Cơ sở 13: Điểm trường Bôn Hoang 1, xã Ia Sao, TX. Ayun Pa, Gia Lai (Trường TH Nguyễn Trãi)	1	1.274,5	252,4	UBND xã Ia Sao	
	UBND xã Ia Sao	Cơ sở 14: Điểm trường: Đất Bôn Phu Ma Nher 1, xã Ia Rtô, TX. Ayun Pa, Gia Lai (Trường TH THCS Nguyễn Viết Xuân)	1	309,0	96,6	UBND xã Ia Sao	
	UBND xã Ia Sao	Cơ sở 15: Điểm trường: Bôn Ju AmaNai, xã Ia Rtô, TX. Ayun Pa, Gia Lai (Trường TH THCS Nguyễn Viết Xuân)	1	253,2	97,2	UBND xã Ia Sao	
36	Xã Ia Tôr						
	UBND xã Ia Tôr	Cơ sở nhà, đất thu hồi của Trường Mẫu giáo Âu Cơ tại thôn Nhon Hà, xã Ia Tôr	1	446,0	50,0	UBND xã Ia Tôr	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	UBND xã Ia Tôr	Cơ sở nhà, đất thu hồi của Trường Tiểu học Nguyễn Du tại thôn Phú Tân, xã Ia Băng	1	3.549,6	250,0	UBND xã Ia Tôr	
	UBND xã Ia Tôr	Cơ sở nhà, đất của Trường Tiểu học Nguyễn Du, xã Ia Băng: Điểm trường Phú Tân, xã Ia Băng			41,0	UBND xã Ia Tôr	
37	Xã Ia Tul						
	UBND xã Ia Tul	UBND xã Ia Kdăm Cơ sở (phòng học Thôn H'Bel)	1	972,0	40,0	UBND xã Ia Tul	
	UBND xã Ia Tul	UBND xã Ia Kdăm Nhà văn hóa thôn Thôn Bôn Dlai Bàu	1	476,0	102,0	UBND xã Ia Tul	
	UBND xã Ia Tul	UBND xã Ia Kdăm Phòng học Thôn Bôn Dlai Bàu	1	288,0	50,0	UBND xã Ia Tul	
	UBND xã Ia Tul	Trường MG Hòa My Điểm Bôn Biah B: 1 phòng	1	358,0	56,0	UBND xã Ia Tul	
	UBND xã Ia Tul	Trường MG Hoa Hồng Cơ sở 4 Ploi Toan Điểm Plei Toan 2 (cũ)	1	300,0	50,0	UBND xã Ia Tul	
	UBND xã Ia Tul	Trường MG Vành KhuyênCơ sở 1 (Thôn Ploi Apa Ama Lim - Chư Mố)	1	1.445,0	448,0	UBND xã Ia Tul	
	UBND xã Ia Tul	Trường TH&THCS Kpă Klong Điểm pliei Toan 2 (cũ)	1	442,0	110,0	UBND xã Ia Tul	
38	Xã Kbang						
		Phòng Nông nghiệp và Môi trường					
	UBND xã Kbang	Cơ sở 1 (Dốc khảo sát)	1	154,0	58,0	UBND xã Kbang	
	UBND xã Kbang	Cơ sở 2	1	108,0	47,4	UBND xã Kbang	
		Trường Tiểu học Lý Tự Trọng					
	UBND xã Kbang	Cơ sở đất số 02: Điểm trường cũ, số 01 Phan Bội Châu, TDP 2	1	12.430,0	1.161,0	UBND xã Kbang	
	UBND xã Kbang	Cơ sở đất số 03: Điểm trường Làng Chureh, TDP 6	1	499,0	56,0	UBND xã Kbang	
		Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện					
	UBND xã Kbang	Cơ sở đất số 01: 68 Ngô Mây	1	200,0	90,0	UBND xã Kbang	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	UBND xã Kbang	Cơ sở đất số 02: 66 Ngô Mây	1	309,6	107,0	UBND xã Kbang	
		Trường Mẫu giáo Lơ Ku					
	UBND xã Kbang	Cơ sở đất số 06: Thôn 1, xã Lơ Ku	1	3.033,6	605,0	UBND xã Kbang	
		Trường PTDT Bán Trú TH & THCS Lơ Ku					
	UBND xã Kbang	Điểm trường Lâm Trường Lơ Ku, TDP 13	1	2.250,0	336,0	UBND xã Kbang	
	UBND xã Kbang	Điểm trường trung tâm 2 (Làng Drang cũ), thôn 1	1	2.400,0	50,0	UBND xã Kbang	
39	Xã Kon Chiêng						
		Trường TH và THCS Đăk Trôi, xã Đăk Trôi, huyện Mang Yang, Gia Lai					
	UBND xã Kon Chiêng	Cơ sở 3: Phân hiệu làng Lơ Pang, xã Đăk Trôi, huyện Mang Yang	1	946,0	51,0	UBND xã Kon Chiêng	
	UBND xã Kon Chiêng	Cơ sở 4: Phân hiệu làng Ajirim xã Đăk Trôi, huyện Mang Yang	1	280,0	56,0	UBND xã Kon Chiêng	
	UBND xã Kon Chiêng	Cơ sở 5: Khuôn viên điểm trường làng Đê Kôi xã Đăk Trôi, huyện Mang Yang	1	1.004,0	48,0	UBND xã Kon Chiêng	
		Trường TH Kon Chiêng số 1, xã Kon Chiêng, huyện Mang Yang					
	UBND xã Kon Chiêng	Nhà ở giáo viên 6 phòng phân hiệu chính (nằm trên đất của Trường TH Kon Chiêng số 1)	1		90,0	UBND xã Kon Chiêng	
40	Xã Kon Gang						
	UBND xã Kon Gang	Trường TH và THCS Đinh Tiên Hoàng/xã Kon Gang, huyện Đak Đoa, Gia Lai. Làng Ktu, xã Kon Gang, Đak Đoa .	1	4.194,6	144,0	UBND xã Kon Gang	
	UBND xã Kon Gang	Trường TH và THCS Đinh Tiên Hoàng/xã Kon Gang, huyện Đak Đoa, Gia Lai. Làng Klot, xã Kon Gang, Đak Đoa	1	558,0	107,3	UBND xã Kon Gang	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	UBND xã Kon Gang	Trường TH và THCS Đình Tiên Hoàng/xã Kon Gang, huyện Đak Đoa, Gia Lai. phân hiệu làng Krai /trường TH Kon Gang/ làng Krai, xã Kon Gang, Đak Đoa.	1	843,0	112,0	UBND xã Kon Gang	
	UBND xã Kon Gang	Trường TH và THCS Đình Tiên Hoàng/xã Kon Gang, huyện Đak Đoa, Gia Lai. Làng Ktu, xã Kon Gang, Đak Đoa .	1	4.194,6	144,0	UBND xã Kon Gang	
	UBND xã Kon Gang	Trường TH và THCS Đình Tiên Hoàng/xã Kon Gang, huyện Đak Đoa, Gia Lai. Làng Klot, xã Kon Gang, Đak Đoa	1	558,0	107,3	UBND xã Kon Gang	
	UBND xã Kon Gang	Trường TH và THCS Đình Tiên Hoàng/xã Kon Gang, huyện Đak Đoa, Gia Lai. phân hiệu làng Krai /trường TH Kon Gang/ làng Krai, xã Kon Gang, Đak Đoa.	1	843,0	112,0	UBND xã Kon Gang	
41	Xã Kông Bơ La						
	UBND xã Kông Bơ La	Trụ sở làm việc UBND xã Kông Bờ La, địa chỉ Thôn 1 (Thôn Tu Chrăn cũ), xã Kông Bờ La	1	7.217,7	1.918,0	UBND xã Kông Bơ La	
	UBND xã Kông Bơ La	Cơ sở đất số 02 của trường MG Nghĩa An: Điểm trường thôn 2: Thôn 2 (thôn 4 cũ), Xã Nghĩa An	1	343,8	46,0	UBND xã Kông Bơ La	
	UBND xã Kông Bơ La	Cơ sở đất số 03 của trường TH Bùi Thị Xuân: điểm trường thôn 3 (Làng Kuao cũ), xã Nghĩa An	1	550,4	112,0	UBND xã Kông Bơ La	
	UBND xã Kông Bơ La	Cơ sở đất số 04 của trường TH Bùi Thị Xuân: điểm trường thôn 2 (thôn 4 cũ), xã Nghĩa An	1	360,0	46,0	UBND xã Kông Bơ La	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	UBND xã Kông Bơ La	Cơ sở 3 của trường MG Kông Bơ La: Điểm trường làng Groi - thôn 3 (làng Groi cũ), xã Kông Bơ La	1	626,8	100,0	UBND xã Kông Bơ La	
42	Xã Kông Chro						
	UBND Xã Kông Chro	Cơ sở nhà, đất: Đường Lê Lai, làng Ktôh, Xã Kông Chro	1	1.000,0	85,0	UBND Xã Kông Chro	
	UBND Xã Kông Chro	Cơ sở đất/Trụ Sở làm việc xã Yang Trung, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai	1	7.206,2	1.471,9	UBND Xã Kông Chro	
	UBND Xã Kông Chro	Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai/Cơ sở đất 2: Thôn 1, xã Kông Chro	1	1.297,2	234,4	UBND Xã Kông Chro	
	UBND Xã Kông Chro	Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai/Cơ sở đất 3: Làng Pyang, xã Kông Chro	1	602,3	95,9	UBND Xã Kông Chro	
	UBND Xã Kông Chro	Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai/Cơ sở đất 5: Làng Hle Ktu, xã Kông Chro	1	2.619,4	225,1	UBND Xã Kông Chro	
	UBND Xã Kông Chro	Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai/Cơ sở đất 6: Làng Pyang, xã Kông Chro	1	1.224,1	191,9	UBND Xã Kông Chro	
43	Xã Krong						
		Trường Mẫu Giáo Krong					
	UBND xã Krong	Cơ sở đất số 06: Điểm trường Đăk bok, tại làng Đăkbok, xã Krong	1	385,2	60,0	UBND xã Krong	
		Trường PTDTBT Tiểu học Lê Văn Tám					
	UBND xã Krong	ở đất số 3: Điểm trường Đăk ChCầu cũ, tạiLàng Đăk Book, Krong	1	999,9	171,0	UBND xã Krong	
	UBND xã Krong	Cơ sở đất số 4: Điểm trường làng Đất Đỏ cũ, tại Làng Đăk Book, xã Krong	1	500,0	56,0	UBND xã Krong	
	UBND xã Krong	Cơ sở đất số 08: Điểm trường Hro, tại làng Hro, Krong	1	549,3	104,0	UBND xã Krong	
		Trường PTDTBT TH&THCS Krong					

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	UBND xã Krong	Cơ sở đất 01 của Trường PTDT Bán trú TH&THCS Krong: Điểm trường Làng Arong cũ, tại Làng Kléch	1	4.185,1	344,0	UBND xã Krong	
	UBND xã Krong	Cơ sở đất số 02 của Trường PTDT Bán trú TH&THCS Krong: điểm trường Làng Klur, tại làng Klur	1	500,0	190,0	UBND xã Krong	
		Trường Mẫu giáo Hoq Mi					
	UBND xã Krong	Cơ sở đất 01: Điểm trường Làng Arong cũ, tại Làng Kléch xã Krong, huyện Kbang	1	839,9	133,0	UBND xã Krong	
	UBND xã Krong	Cơ sở đất số 05: Điểm trường làng, tại Làng Pờ ngăl, xã Krong	1	471,2	66,0	UBND xã Krong	
44	Xã Lơ Pang						
	UBND xã Đê Ar (cũ)						
	UBND xã Lơ Pang	Nhà văn hóa xã	1	273,0	273,0	UBND xã Lơ Pang	
	UBND xã Lơ Pang	UBND xã Lơ Pang (cũ). Nhà văn hóa	1	420,0	420,0	UBND xã Lơ Pang	
	UBND xã Lơ Pang	Trung tâm DVNN. Cơ sở 3: Trạm khuyến nông, làng Chup, xã Kon Thup, huyện Mang Yang	1	12.000,0	80,0	UBND xã Lơ Pang	
		Trường Tiểu học Lơ Pang					
	UBND xã Lơ Pang	Điểm trường làng Blên, xã Lơ Pang, huyện Mang Yang, Gia Lai	1	2.432,0	188,0	UBND xã Lơ Pang	
		Trường Tiểu học Kon Thup					
	UBND xã Lơ Pang	Phân hiệu Làng Sơ Bía, xã Kon Thup, huyện Mang Yang	1	2.663,0	55,0	UBND xã Lơ Pang	
	UBND xã Lơ Pang	Phân hiệu làng Dơ Nâu, xã Kon Thup, huyện Mang Yang	1	635,0	110,0	UBND xã Lơ Pang	
	UBND xã Lơ Pang	Phân hiệu làng Đăk Trang, xã Kon Thup, huyện Mang Yang	1	224,0	55,0	UBND xã Lơ Pang	
	UBND xã Lơ Pang	Phân hiệu làng Pơ Nang, xã Kon Thup, huyện Mang Yang	1	642,0	110,0	UBND xã Lơ Pang	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	UBND xã Lơ Pang	Phân hiệu làng Groi, xã kon Thup, huyện Mang Yang	1	1.049,0	55,0	UBND xã Lơ Pang	
	UBND xã Lơ Pang	Phân hiệu làng Đăk Pơ Nang, xã Kon Thup, huyện Mang Yang	1	250,0	110,0	UBND xã Lơ Pang	
45	Xã Mang Yang						
		Trường Mẫu giáo Đăk Djrăng, xã Đăk Djrăng , huyện Mang Yang					
	UBND xã Mang Yang	Phân hiệu thôn Linh Nham, xã Đăk Djrăng, huyện Mang Yang	1	769,0	50,0	UBND xã Mang Yang	
		Trường TH Đăk Djrăng, xã Đăk Dj răng, huyện Mang Yang					
	UBND xã Mang Yang	Cơ sở đất số 1: Thôn Linh nham, xã Đăk Djrăng, huyện Mang Yang	1	1.935,0	200,0	UBND xã Mang Yang	
		Trường TH & THCS Đăk Yă, xã Đăk Yă, huyện Mang Yang					
	UBND xã Mang Yang	Phân hiệu thôn Mỹ Yang, xã Đăk Yă, huyện Mang Yang	1	840,0	136,0	UBND xã Mang Yang	
		Trường TH thị trấn Kon Dong số 2, thị trấn Kon Dong, huyện Mang Yang					
	UBND xã Mang Yang	Phân hiệu làng Đê Kop Duol	1	1.901,0	108,0	UBND xã Mang Yang	
46	Xã Phú Túc						
	UBND xã Phú Túc	Cơ sở 1: Đất Phòng Tài chính - Kế hoạch (22 Trần Hưng Đạo, Thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai)	1	2.928,0	339,5	UBND xã Phú Túc	
	UBND xã Phú Túc	Cơ sở 3: Đất Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cũ, đường Trần Hưng Đạo, Thị Trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai	1	334,0	50,0	UBND xã Phú Túc	
	UBND xã Phú Túc	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	1	6.363,0	1.853,0	UBND xã Phú Túc	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	UBND xã Phú Túc	Trường tiểu học xã Đất Bằng. Buôn Ia Prong (Buôn Ama Nhe cũ), xã Đất Bằng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai	1	2.000,0	246,8	UBND xã Phú Túc	
	UBND xã Phú Túc	Trường tiểu học xã Chư Ngọc. (Buôn Muk, xã Chư Ngọc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai)	1	779,0	137,0	UBND xã Phú Túc	
	UBND xã Phú Túc	Trường mẫu giáo xã Ia Mlah. Đất: (Buôn Chính Đơn II, xã Ia Mlah, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai)	1	960,0	100,0	UBND xã Phú Túc	
	UBND xã Phú Túc	Trường mầm non Sơn Ca. Đất: (TDP 10, thôn Chư Thái, TT Phú Túc, Huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai)	1	270,0	77,0	UBND xã Phú Túc	
	UBND xã Phú Túc	Nhà văn hoá TDP4	1	327,0	80,0	UBND xã Phú Túc	
	UBND xã Phú Túc	Nhà văn hoá TDP7 (12 cũ)	1	114,0	90,0	UBND xã Phú Túc	
	UBND xã Phú Túc	Đất nhà sinh hoạt cộng đồng (Thôn Đông phú cũ) - nay là thôn Thống Nhất	1	919,0	70,0	UBND xã Phú Túc	
	UBND xã Phú Túc	Trường Mẫu giáo xã Chư Ngọc (Buôn Jdet, xã Chư Ngọc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai)	1	1.800,0	120,0	UBND xã Phú Túc	
47	Xã Pờ Tó						
	UBND xã Pờ Tó	Trường MG Sơn Ca Điểm Trường Thôn Klá (cũ) 1 phòng	1	300,0	90,0	UBND xã Pờ Tó	
	UBND xã Pờ Tó	Trường MG Sơn Ca Phòng học (Thôn Kliếc B cũ)	1	311,1	61,0	UBND xã Pờ Tó	
48	Xã Uar						
	UBND xã Uar	Trường tiểu học số 2 Chư Drăng. Đất: (Buôn Suối Cầm (Hưng Phú cũ), xã Chư Drăng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai)	1	1.066,0	150,0	UBND xã Uar	
	UBND xã Uar	Cơ sở đất tại Buôn Thành công, xã Chư Drăng cũ, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai	1	1.383,0	77,0	UBND xã Uar	
49	Xã Ya Ma						

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	UBND xã Ya Ma	Cơ sở đất Trường TH & THCS Lê Hồng Phong/Điểm trường, Làng Trnung - Măng, xã Ya Ma, huyện Kông Chro	1	91,0	59,8	UBND xã Ya Ma	
	UBND xã Ya Ma	Cơ sở đất: Trường Mầm non Bông Sen/Điểm trường, Làng Trùng 1, xã Ya Ma, huyện Kông Chro	1	148,2	51,8	UBND xã Ya Ma	
	UBND xã Ya Ma	Cơ sở đất: Trường Mầm non Bông Sen/Điểm trường, Làng Trnung- Măng, xã Ya Ma, huyện Kông Chro	1	365,5	51,8	UBND xã Ya Ma	
	UBND xã Ya Ma	Cơ sở đất: Trường Mầm non Bông Sen/Điểm trường, Làng Trùng 1, xã Ya Ma, huyện Kông Chro	1	225,5	80,0	UBND xã Ya Ma	
	UBND xã Ya Ma	Cơ sở đất: Trường Mầm non Hoa Hồng/Điểm trường, Thôn 1, xã Kông Yang, huyện Kông Chro	1	375,4	50,0	UBND xã Ya Ma	
	UBND xã Ya Ma	Cơ sở đất: Trường MN Hòa Mi/Điểm trường, Làng Đăk Hway (Làng Groi cũ), xã Đăk Tơ Pang, huyện Kông Chro			50,0	UBND xã Ya Ma	
	UBND xã Ya Ma	Cơ sở đất: Trường MN Hòa Mi/Điểm trường, Làng Kpiêu Kông (Làng Kpiêu cũ), xã Đăk Tơ Pang, huyện Kông Chro	1	170,2	50,0	UBND xã Ya Ma	
	UBND xã Ya Ma	Cơ sở đất: Trường TH & THCS Lê Lợi/Cơ sở Làng Đăk Hway, xã Đăk Tơ Pang	1	569,3	54,0	UBND xã Ya Ma	
	UBND xã Ya Ma	Cơ sở đất số 2: Trường TH & THCS Lê Lợi/Điểm trường, Làng Kpiêu Kông, xã Đăk Tơ Pang	1	494,6	63,0	UBND xã Ya Ma	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)		
	UBND xã Ya Ma	Cơ sở đất số 4: Trường TH & THCS Lê Lợi/Điểm trường, Làng Kpiêu Kông, xã Đăk Tơ Pang	1	231,0	45,0	UBND xã Ya Ma	
	UBND xã Ya Ma	Cơ sở đất: Trường TH & THCS Lê Lợi/Điểm trường, Làng Đăk Hway, xã Đăk Tơ Pang	1	70,9	60,0	UBND xã Ya Ma	
	UBND xã Ya Ma	Trường TH & THCS Kông Yang. Điểm trường thôn 1	1	400,0	96,0	UBND xã Ya Ma	
50	Xã Ia Mơ						
	UBND xã Ia Mơ	Trường TH&THCS Nguyễn Văn Trỗi. Cơ sở đất số 2: Điểm trường làng Klăh (cũ) cấp 1 - Nhà học 03 phòng	1	1.017,0	285,0	UBND xã Ia Mơ	